

# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



**KHỞI ĐẦU QUÝ 3- HỒI PHỤC THẬN TRỌNG**

Ngày: 06/07/2026 – 10/07/2026

# NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



# TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

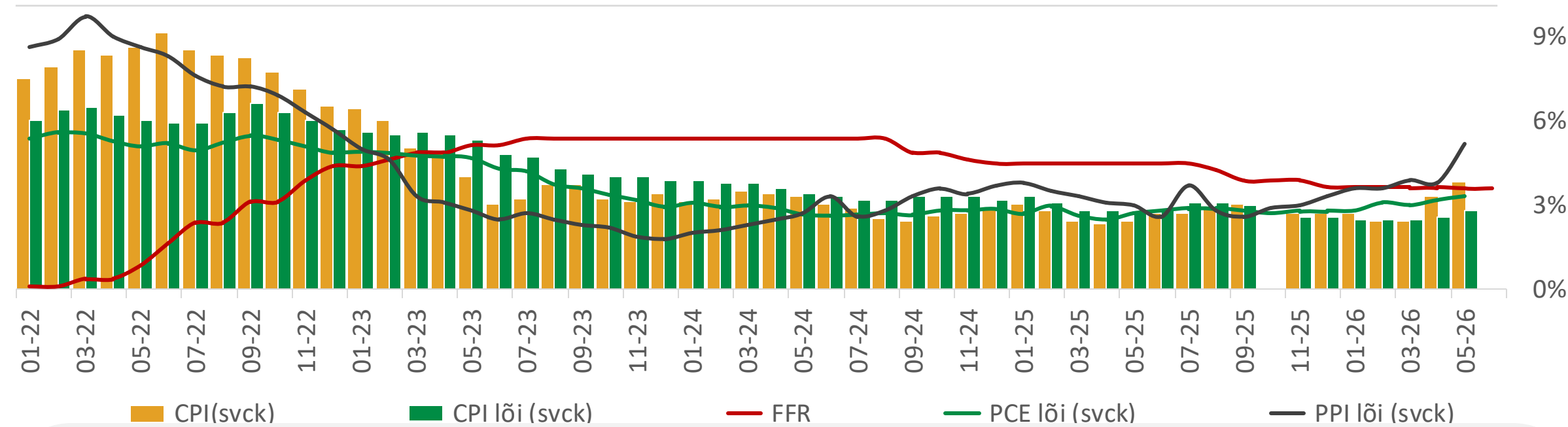


# Kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng nhưng rủi ro lạm phát khiến Fed khó xoay trục



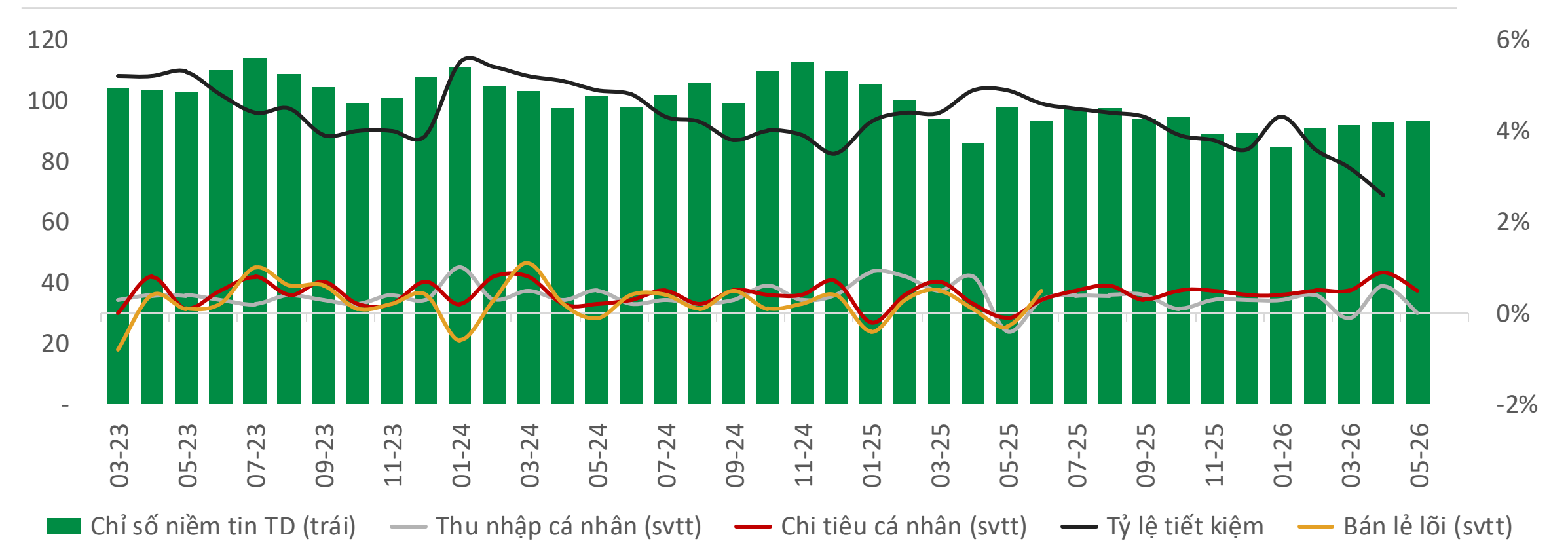
Kinh tế Mỹ không còn là kịch bản “hạ cánh mềm” lý tưởng, mà đang nghiêng sang trạng thái tăng trưởng còn lực nhưng bị giới hạn bởi lạm phát dai dẳng và lãi suất cao. Kịch bản cơ sở hợp lý là kinh tế Mỹ vẫn tránh suy thoái trong ngắn hạn, tăng trưởng thực năm 2026 quanh vùng 1,7–2,0%, thất nghiệp chỉ tăng nhẹ, nhưng Fed khó nới lỏng mạnh nếu lạm phát PCE/CPI còn nằm xa mục tiêu 2%. Điểm đáng chú ý là rủi ro không nằm ở một cú gậy tăng trưởng tức thời, mà ở sự bào mòn dần của sức mua hộ gia đình, biên lợi nhuận doanh nghiệp và định giá tài sản nếu chi phí năng lượng, thuế quan hoặc kỳ vọng lạm phát tiếp tục neo cao. Vì vậy, triển vọng Mỹ vẫn tích cực về mặt tăng trưởng danh nghĩa, nhưng kém hấp dẫn hơn về chất lượng tăng trưởng thực; thị trường sẽ nhạy cảm hơn với mọi dữ liệu CPI, việc làm và tín hiệu Fed trong các tháng tới.

## Tăng trưởng Mỹ chưa suy yếu rõ rệt, nhưng động lực tăng trưởng đã kém cân bằng hơn.

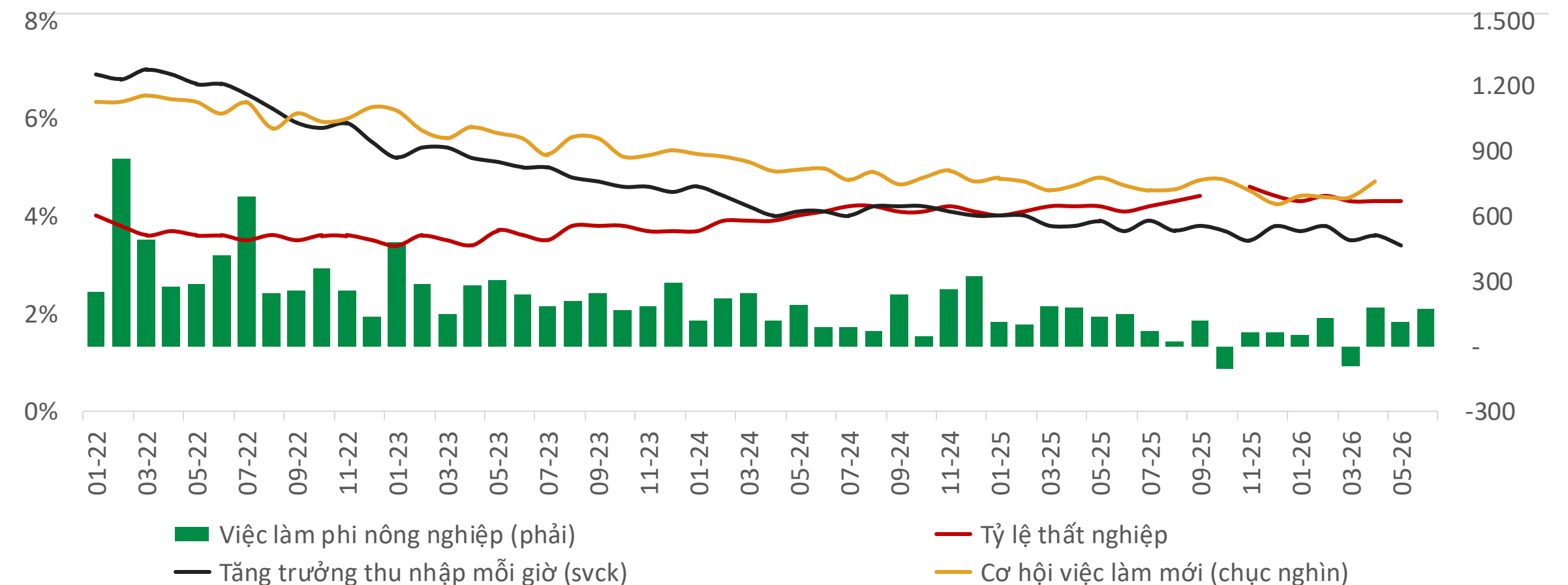


1. **Tăng trưởng Mỹ chưa suy yếu rõ rệt, nhưng động lực tăng trưởng đã kém cân bằng hơn.** GDP quý 1/2026 được BEA điều chỉnh xuống còn tăng 1,6% theo năm, thấp hơn ước tính ban đầu, chủ yếu do tiêu dùng và đầu tư bị điều chỉnh giảm; tuy vậy nhu cầu tư nhân nội địa vẫn tăng 2,4%, cho thấy nền kinh tế chưa rơi vào trạng thái suy thoái. Sang quý 2, GDPNow của Atlanta Fed ước tính tăng trưởng khoảng 3,3%, được hỗ trợ bởi thương mại và xuất khẩu, nhưng một phần động lực đến từ yếu tố giá năng lượng, tồn kho và dòng vốn đầu tư, nên cần thận trọng khi diễn giải là sức cầu thực sự bền vững. 2. **Lạm phát quay lại là biến số trung tâm, làm giảm kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất.** CPI tháng 4 tăng 3,8% so với cùng kỳ, PCE cũng tăng 3,8% và core PCE tăng 3,3%, cho thấy áp lực giá không chỉ nằm ở năng lượng mà còn bắt đầu lan sang nhóm lõi. Beige Book của Fed ghi nhận giá cả tăng từ mức vừa phải đến mạnh, với chi phí năng lượng, vận chuyển, bao bì và hàng thiết yếu tạo áp lực lên biên lợi nhuận doanh nghiệp; vì vậy, nhiều khảo sát Reuters cho thấy Fed có khả năng giữ lãi suất cao lâu hơn, thậm chí thị trường bắt đầu tính đến rủi ro “không cắt giảm” trong năm 2026. 3. **Thị trường lao động và tiêu dùng vẫn là điểm tựa, nhưng đã phân hóa rõ hơn.** Báo cáo việc làm tháng 5 cho thấy Mỹ tạo thêm 172.000 việc làm, tỷ lệ thất nghiệp giữ ở 4,3% và lương giờ tăng 3,4% so với cùng kỳ, tức là thị trường lao động vẫn đủ khỏe để chống đỡ tiêu dùng. Tuy nhiên, Beige Book mô tả trạng thái “ít tuyển mới, ít sa thải”, trong khi tiêu dùng phân hóa mạnh khi nhóm thu nhập cao còn bền bỉ nhưng nhóm trung bình–thấp chịu áp lực từ giá cả và tín dụng; khu vực dịch vụ vẫn mở rộng, song chỉ số giá đầu vào cao cho thấy sức cầu hiện tại đi kèm chi phí lạm phát lớn hơn.

## Lạm phát quay lại là biến số trung tâm, làm giảm kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất.



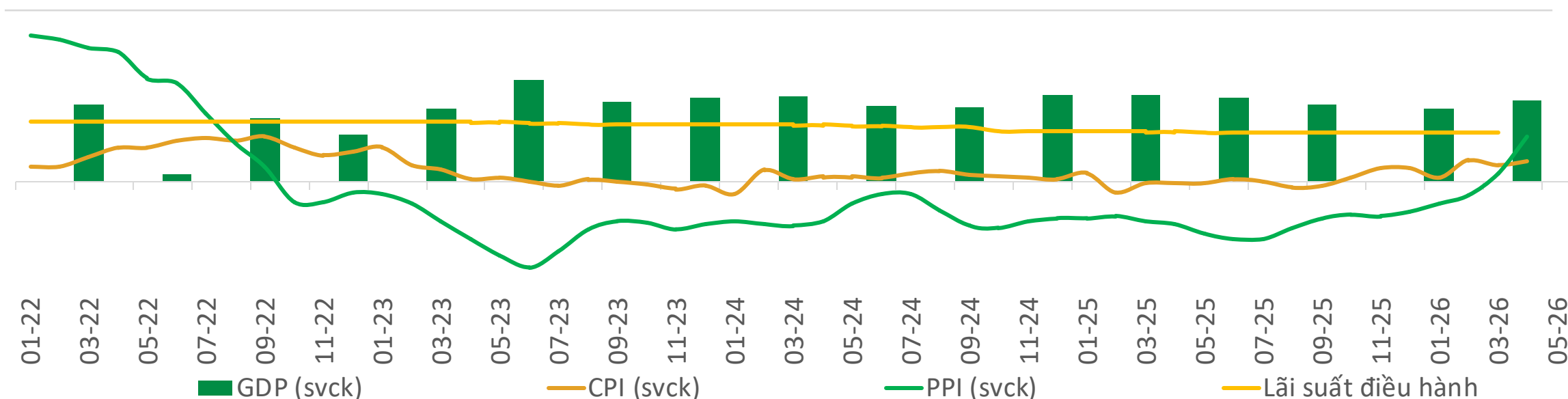
## Thị trường lao động và tiêu dùng vẫn là điểm tựa, nhưng đã phân hóa rõ hơn.



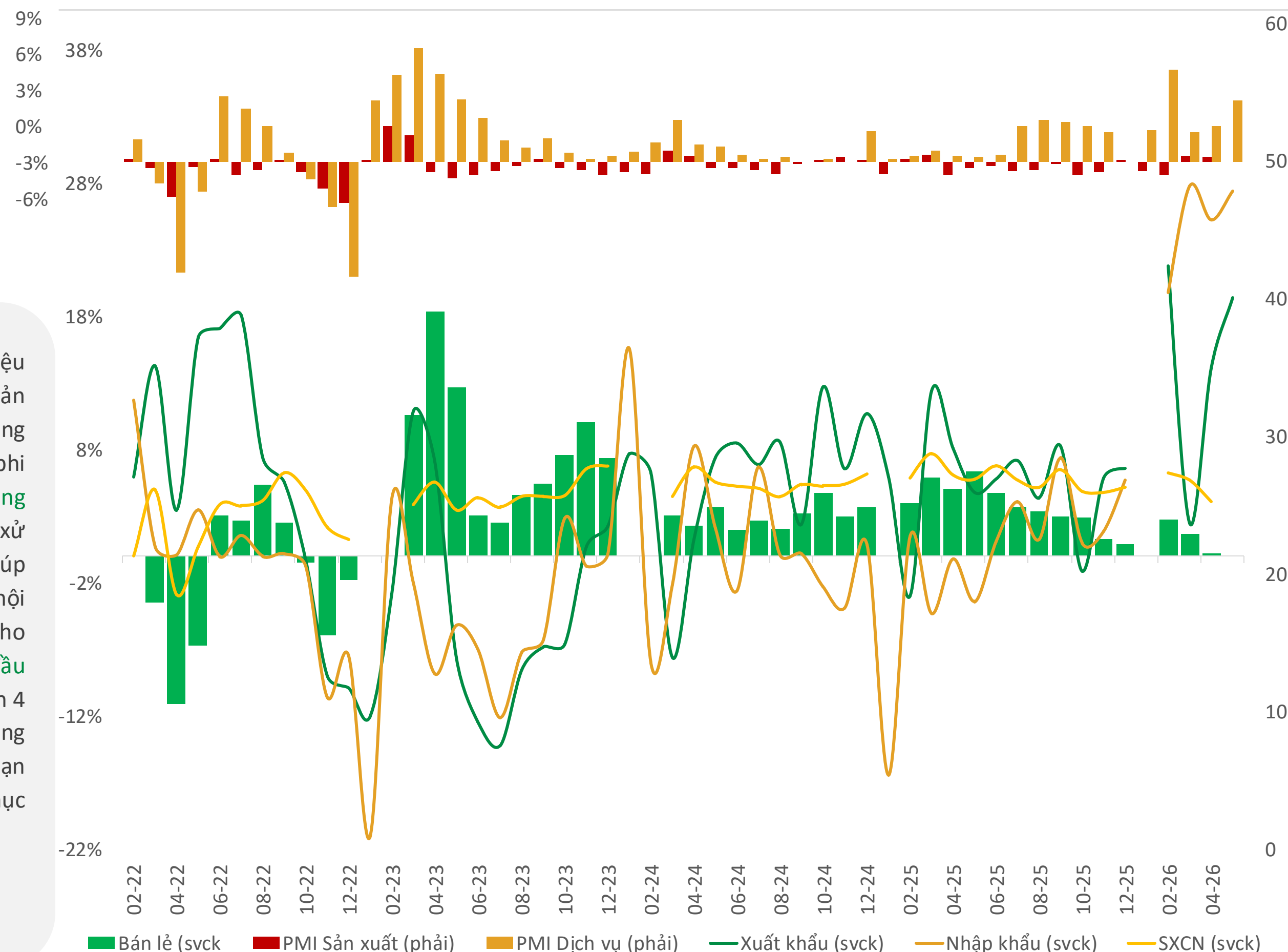
# Trung Quốc giữ nhịp nhờ xuất khẩu công nghệ nhưng nhu cầu nội địa vẫn là điểm nghẽn

Kinh tế Trung Quốc từ nay đến cuối năm 2026 có thể được hiểu là một mô hình “tăng trưởng hai tốc độ”: bên ngoài vẫn mạnh nhờ xuất khẩu công nghệ cao, AI, xe điện và chuỗi cung ứng công nghiệp; bên trong vẫn yếu vì tiêu dùng thận trọng, bất động sản tiếp tục điều chỉnh và khu vực tư nhân chưa phục hồi niềm tin rõ rệt. OECD dự báo GDP Trung Quốc tăng khoảng 4,5% năm 2026 và 4,3% năm 2027, còn Vanguard dự báo 4,7% cho năm 2026, tức nền kinh tế vẫn có thể đạt vùng mục tiêu nhưng chất lượng tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu và đầu tư chính sách. Điểm rủi ro sâu hơn là nếu giá năng lượng kéo dài ở mức cao, biên lợi nhuận doanh nghiệp sẽ bị ép trong khi hộ gia đình không đủ mạnh để hấp thụ giá cao hơn; khi đó Trung Quốc có thể tránh được suy giảm mạnh, nhưng khó tạo ra chu kỳ phục hồi bền vững nếu không cải thiện được tiêu dùng, niềm tin khu vực tư nhân và quá trình tái cân bằng khỏi mô hình tăng trưởng dựa vào sản xuất–xuất khẩu.

## Tăng trưởng duy trì nhưng phụ thuộc vào xuất khẩu và đầu tư công



## Tăng trưởng Trung Quốc vẫn được nâng đỡ bởi sản xuất và xuất khẩu, nhưng đà phục hồi nội địa yếu

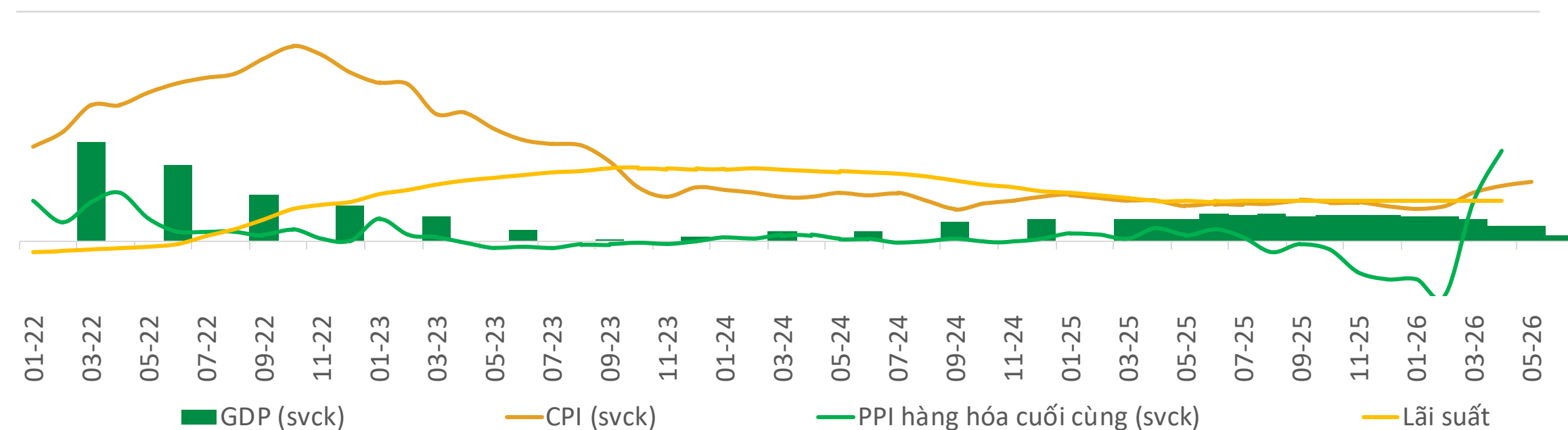


1. Tăng trưởng Trung Quốc vẫn được nâng đỡ bởi sản xuất và xuất khẩu, nhưng đà phục hồi nội địa yếu. Các dữ liệu công bố từ giữa tháng 5 cho thấy sản lượng công nghiệp tháng 4 chậm lại, doanh số bán lẻ chỉ tăng rất thấp, phản ánh tiêu dùng hộ gia đình vẫn thận trọng trong bối cảnh bất động sản, việc làm và thu nhập còn tạo áp lực. Sang tháng 5, PMI sản xuất chính thức giảm về ngưỡng 50, cho thấy khu vực nhà máy gần như đi ngang, trong khi PMI phi sản xuất chỉ nhích lên nhẹ, chưa đủ xác nhận một chu kỳ phục hồi rộng. 2. Điểm sáng lớn nhất là xuất khẩu công nghệ cao, đặc biệt các nhóm liên quan AI và chuỗi bán dẫn. Xuất khẩu tháng 5 vượt kỳ vọng, được kéo bởi thiết bị xử lý dữ liệu tự động, sản phẩm công nghệ cao, ô tô và linh kiện liên quan chu kỳ đầu tư AI toàn cầu; điều này giúp Trung Quốc bù đắp một phần sự yếu đi của tiêu dùng nội địa. Tuy nhiên, xuất khẩu các nhóm truyền thống như nội thất, đồ chơi, giày dép đã yếu hơn, trong khi đơn hàng xuất khẩu mới trong PMI tháng 5 quay lại vùng co hẹp, cho thấy động lực xuất khẩu có thể bị “lệch pha” về công nghệ cao thay vì lan tỏa toàn bộ nền sản xuất. 3. Áp lực giá đầu vào quay lại khiến chính sách khó nới lỏng mạnh, dù nhu cầu vẫn yếu. PPI tháng 5 tăng mạnh lên mức cao nhất gần 4 năm do giá năng lượng và hàng hóa cơ bản, trong khi CPI chỉ tăng vừa phải và thực phẩm còn giảm, cho thấy Trung Quốc đang đối mặt với rủi ro “chi phí tăng nhưng sức cầu chưa đủ khỏe”. PBOC vì vậy vẫn thận trọng, giữ LPR kỳ hạn 1 năm ở 3,00% và 5 năm ở 3,50% trong tháng 5; định hướng chính sách nhiều khả năng nghiêng về hỗ trợ có mục tiêu, đầu tư hạ tầng, công nghệ và các công cụ thanh khoản hơn là kích thích tiền tệ đại trà.

# Châu Âu chuyển từ phục hồi yếu sang trạng thái “stagflation nhẹ”

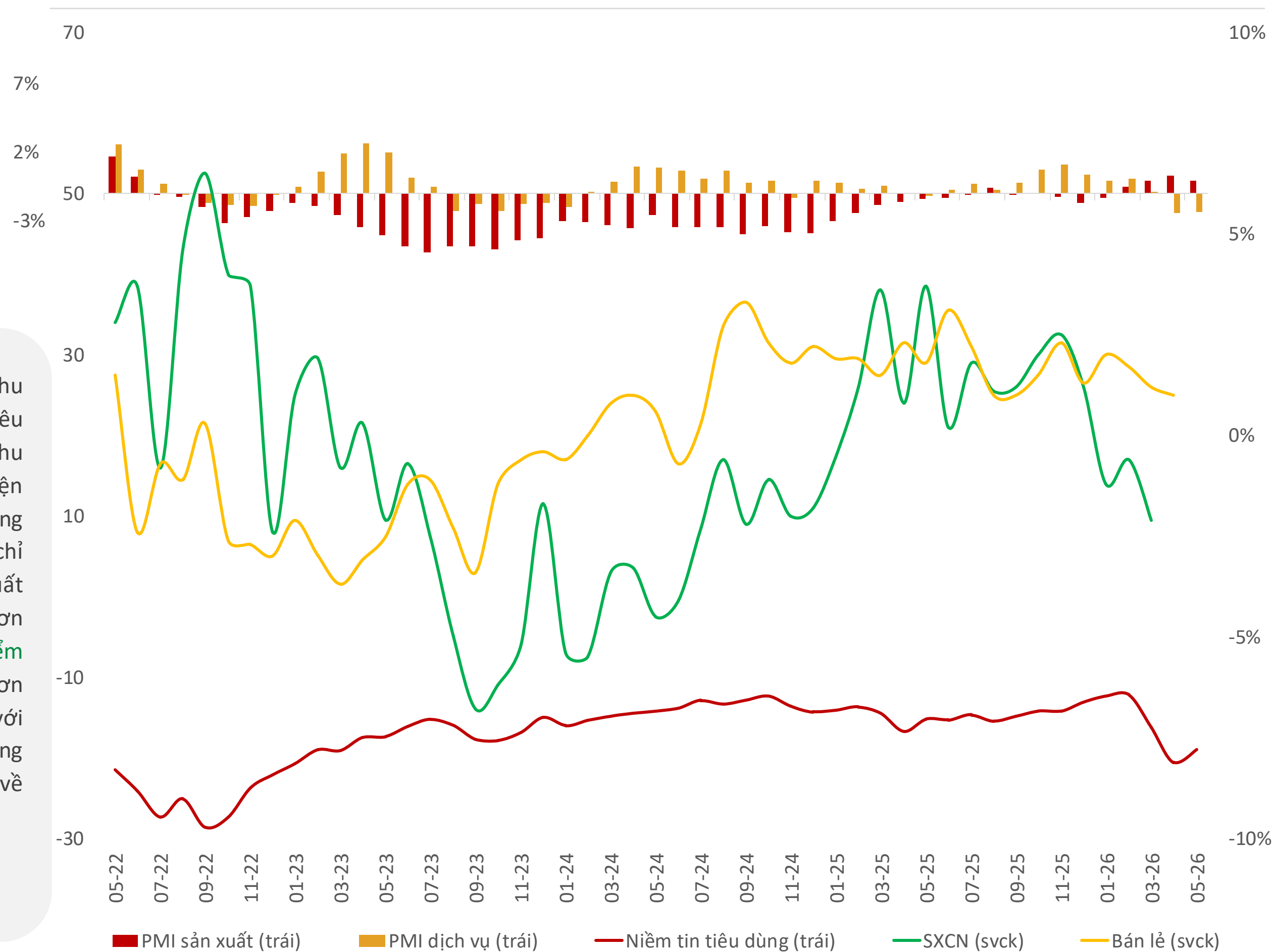
Kinh tế châu Âu đang bước vào trạng thái khó chịu hơn so với đầu năm: tăng trưởng yếu đi, lạm phát tăng trở lại và dư địa chính sách bị thu hẹp. Khác với Mỹ còn được đỡ bởi tiêu dùng và thị trường lao động, hay Trung Quốc còn có xuất khẩu công nghệ cao, Châu Âu phụ thuộc nhiều hơn vào năng lượng nhập khẩu, công nghiệp Đức và niềm tin doanh nghiệp; vì vậy cú sốc giá năng lượng nhanh chóng chuyển thành rủi ro kép cho cả chi phí sản xuất lẫn sức mua hộ gia đình. Kịch bản cơ sở là Châu Âu tránh suy thoái sâu, nhưng khó có phục hồi mạnh trong năm 2026; ECB nhiều khả năng phải ưu tiên kiểm soát kỳ vọng lạm phát hơn là hỗ trợ tăng trưởng. Điều này khiến triển vọng khu vực nghiêng về “stagflation nhẹ”: tăng trưởng thấp, lạm phát cao hơn mục tiêu và thị trường tài chính nhạy cảm hơn với mọi biến động năng lượng, thuế quan và tín hiệu chính sách tiền tệ.

## Tăng trưởng yếu và ngày càng chịu áp lực từ yếu tố bên ngoài



1. Tăng trưởng Châu Âu đang suy yếu rõ hơn sau cú sốc năng lượng mới. Eurostat cho biết GDP quý 1/2026 của khu vực đồng EUR giảm 0,2% so với quý trước, còn EU giảm 0,1%; đóng góp từ xuất khẩu ròng, đầu tư và tồn kho đều tiêu cực, trong khi tiêu dùng hộ gia đình chỉ hỗ trợ nhẹ. Các chỉ báo PMI tháng 5 cũng cho thấy hoạt động kinh doanh khu vực đồng EUR giảm tháng thứ hai liên tiếp, hàm ý rủi ro GDP quý 2 tiếp tục co lại nếu dữ liệu tháng 6 không cải thiện rõ. 2. Lạm phát quay lại là rủi ro chính, khiến ECB khó nới lỏng chính sách. Lạm phát khu vực đồng EUR tháng 5 tăng lên 3,2% từ 3,0% trong tháng 4, trong đó năng lượng tăng 10,9% và dịch vụ tăng 3,5%, cho thấy áp lực giá không chỉ nằm ở năng lượng mà đã bắt đầu lan sang nhóm dịch vụ. Reuters ghi nhận thị trường đang kỳ vọng ECB nâng lãi suất trong tháng 6 và có thể còn thêm 1–2 lần tăng nữa trong năm nếu áp lực giá kéo dài, dù nền kinh tế đang yếu hơn đáng kể so với giai đoạn khủng hoảng năng lượng 2022. 3. Triển vọng khu vực phân hóa mạnh, với Đức vẫn là điểm nghẽn lớn nhất. Dữ liệu Đức tháng 4 cho thấy sản xuất công nghiệp chỉ tăng nhẹ 0,4%, trong khi bức tranh rộng hơn vẫn là trì trệ nhiều tháng; xuất khẩu tăng 0,9% so với tháng trước nhưng xuất khẩu sang Mỹ vẫn giảm mạnh so với cùng kỳ do tác động thuế quan. Ủy ban Châu Âu vì vậy hạ kỳ vọng tăng trưởng khu vực đồng EUR năm 2026 xuống 0,9%, chỉ phục hồi lên 1,2% năm 2027, trong khi lạm phát được dự báo còn ở mức 3,0% năm 2026 trước khi hạ về 2,3% năm 2027.

## Ngân hàng Trung Ương Châu Âu duy trì lập trường “chờ đợi”, chính sách khó xoay trục rõ ràng

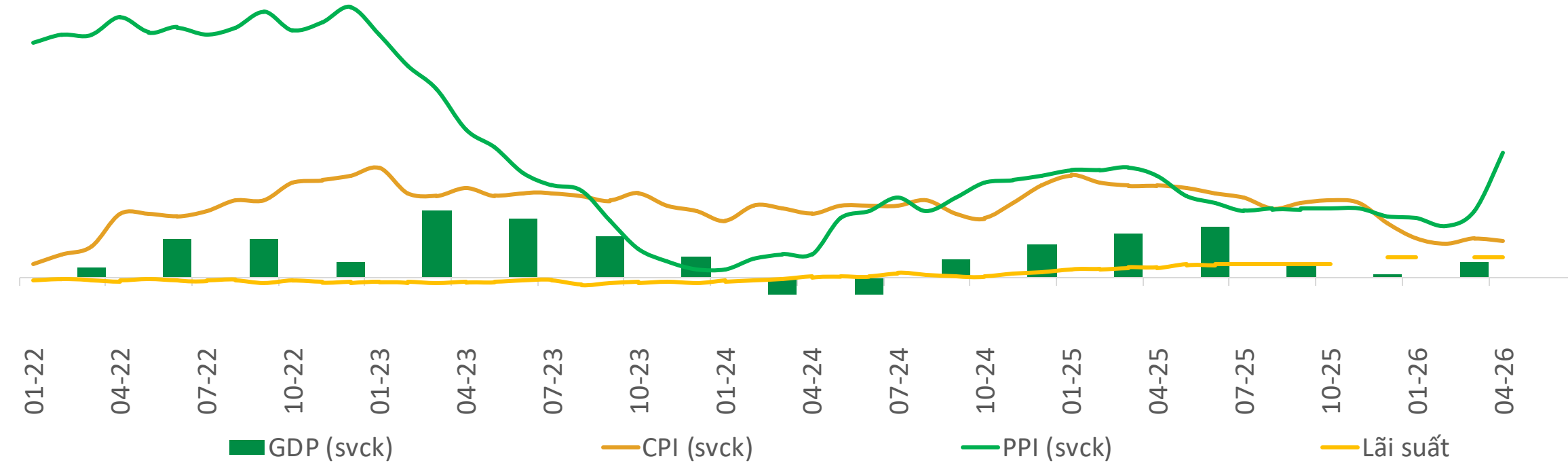


# Nhật Bản giữ được đà phục hồi nhưng chịu sức ép lớn từ giá năng lượng và đồng yên yếu

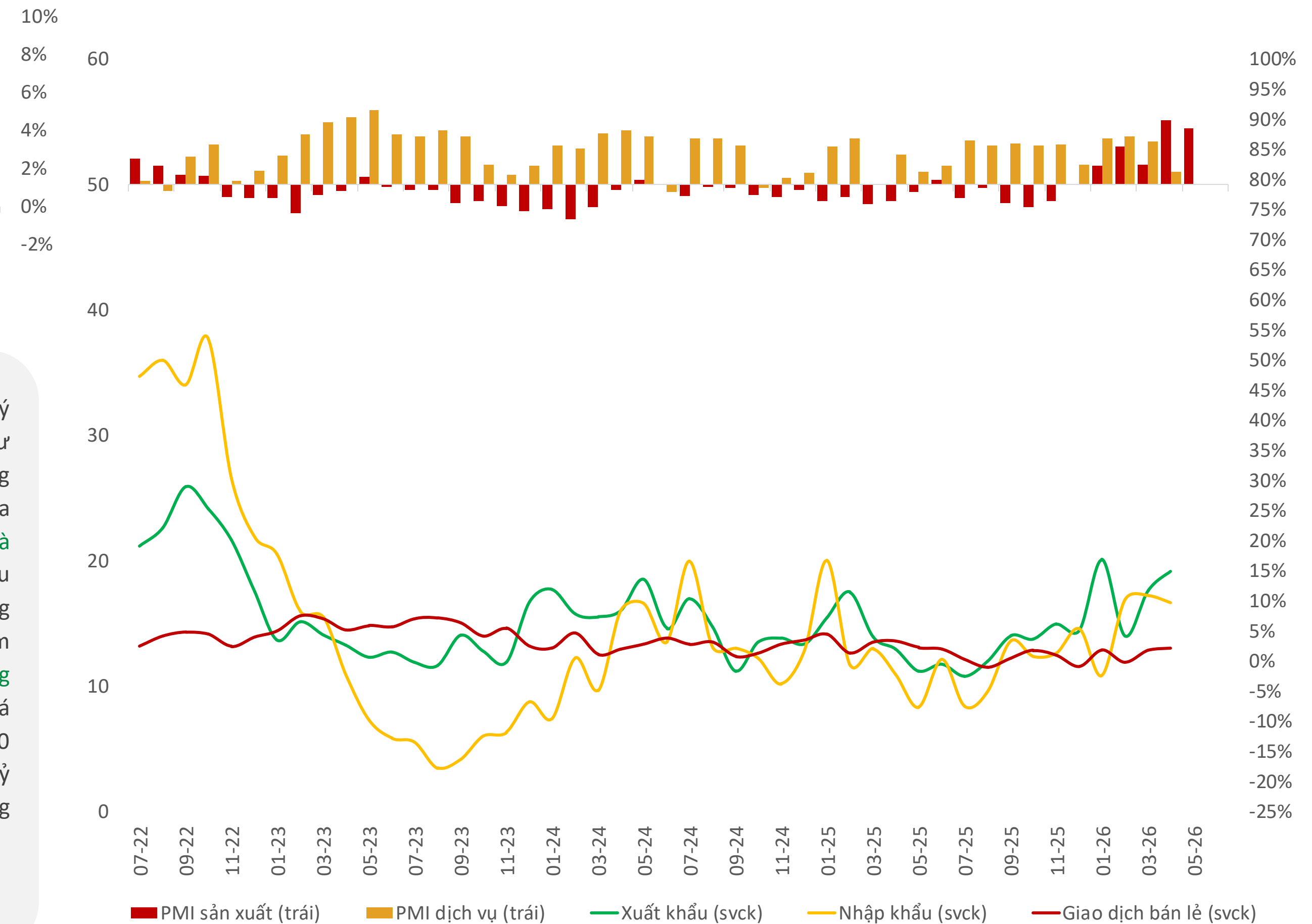


Nền kinh tế Nhật Bản giai đoạn còn lại của năm 2026 nghiêng về kịch bản “phục hồi chậm trong môi trường chi phí cao”. OECD dự báo GDP Nhật Bản tăng khoảng 0,6% năm 2026 và 0,8% năm 2027, với động lực chính đến từ nhu cầu nội địa, tăng lương, trợ cấp năng lượng và đầu tư doanh nghiệp; trong khi BoJ dự báo tăng trưởng tài khóa 2026 chỉ khoảng 0,5% và CPI lõi quanh 2,8%, tức rủi ro lạm phát đang cao hơn rủi ro suy thoái tức thời. Điểm then chốt là Nhật Bản đang bước vào một trạng thái mới: lạm phát không còn quá thấp như nhiều thập kỷ trước, nhưng sức cầu nội địa vẫn chưa đủ mạnh để hấp thụ toàn bộ cú sốc chi phí. Vì vậy, nếu giá dầu và đồng yên yếu kéo dài, thu nhập thực của hộ gia đình có thể bị bào mòn trở lại, khiến chu kỳ “lương tăng – tiêu dùng tăng – lạm phát bền vững” mà BoJ kỳ vọng trở nên mong manh hơn.

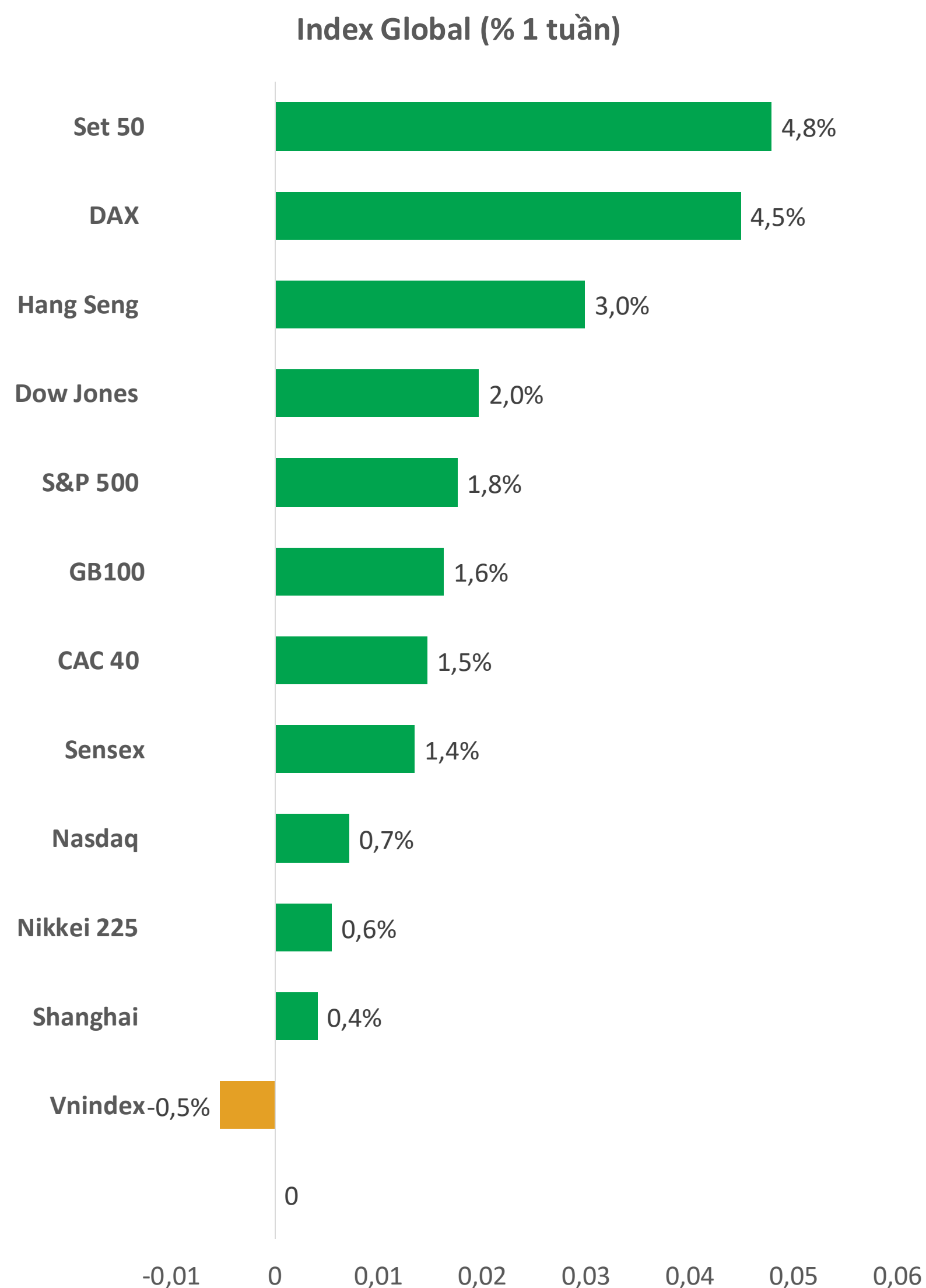
Tăng trưởng duy trì mức vừa phải nhưng thiếu động lực nội địa



BOJ tiếp tục bình thường hóa chính sách theo hướng rất thận trọng



1. Tăng trưởng Nhật Bản vẫn dương, nhưng động lực phục hồi còn mỏng. GDP quý 1/2026 tăng 0,5% so với quý trước, tương đương 1,8% theo năm, thấp hơn ước tính ban đầu 2,1%; tiêu dùng cá nhân vẫn tăng nhưng đầu tư tư nhân ngoài nhà ở bị điều chỉnh giảm, cho thấy nền kinh tế chưa suy yếu mạnh nhưng chưa đủ rộng để tạo đà tăng trưởng vững chắc. Xuất khẩu và nhu cầu liên quan AI/chip tiếp tục là điểm đỡ quan trọng, trong khi tiêu dùng nội địa vẫn chịu ảnh hưởng từ giá cả và thu nhập thực. 2. Lạm phát chi phí quay lại là rủi ro lớn nhất đối với hộ gia đình và doanh nghiệp. Chỉ số giá sản xuất tháng 5 tăng 6,3% so với cùng kỳ, nhanh nhất trong ba năm, trong khi giá nhập khẩu tính theo đồng yên tăng 25,5%, phản ánh tác động kép từ giá năng lượng cao và đồng yên yếu. Dù CPI lõi Tokyo tháng 5 chỉ tăng 1,3% và còn dưới mục tiêu 2% của BoJ do trợ cấp điện, nước và học phí, các nhà phân tích vẫn kỳ vọng lạm phát sẽ tăng trở lại khi cú sốc dầu và chi phí nhập khẩu lan rộng hơn sang hàng hóa và dịch vụ. 3. BoJ nhiều khả năng tiếp tục bình thường hóa chính sách, nhưng phải đi rất thận trọng. Reuters ghi nhận thị trường gần như đã định giá khả năng BoJ nâng lãi suất từ 0,75% lên 1,0% trong cuộc họp tháng 6, trong bối cảnh đồng yên quanh vùng 160 JPY/USD và áp lực can thiệp ngoại hối tăng mạnh. Tuy nhiên, BoJ cũng đối mặt bài toán khó: tăng lãi suất giúp kim tỷ giá và kỳ vọng lạm phát, nhưng nếu thắt chặt quá nhanh sẽ làm giảm tiêu dùng, đầu tư và tăng áp lực chi phí nợ trong một nền kinh tế có nợ công rất cao.



- Tuần giao dịch 29/6-03/7, thị trường tài chính Mỹ chứng kiến sự khởi sắc đồng thuận khi tâm lý e ngại rủi ro hoàn toàn bị đẩy lùi. Chỉ số công nghiệp Dow Jones dẫn đầu đà tăng trưởng trên Phố Wall với mức tăng vững chắc 2.0%, theo sát ngay sau đó là chỉ số S&P 500 với mức tăng 1.8%. Giới phân tích toàn cầu chỉ ra động lực cốt lõi là do số liệu việc làm tháng 6 của Mỹ công bố yếu hơn kỳ vọng, làm giảm áp lực tăng lãi suất từ Cục Dự trữ Liên bang (Fed) và củng cố kỳ vọng nới lỏng thanh khoản vĩ mô, giúp củng cố vững chắc niềm tin của giới đầu tư toàn cầu, tạo ra chu kỳ tăng trưởng mới đầy hứa hẹn.
- Ở chiều hướng thận trọng hơn, chỉ số Nasdaq chỉ ghi nhận mức tăng nhẹ 0.7% khi dòng tiền thông minh thực hiện hoạt động cơ cấu danh mục. Làn sóng chốt lời ngắn hạn ở nhóm cổ phiếu chip bán dẫn và công nghệ lớn (Big Tech) vẫn âm ỉ diễn ra sau giai đoạn tăng trưởng nóng trước đó. Dù vậy, dòng nhận định từ Phố Wall cho thấy việc mở rộng chi tiêu hạ tầng AI kết hợp đà lan tỏa của dòng tiền sang các nhóm ngành tài chính, sản xuất truyền thống đã tạo bệ đỡ vững chắc cho chỉ số, ngăn chặn rủi ro xảy ra một cú sụp đổ sâu trong bối cảnh thị trường đang có nhiều biến động.
- Tại khu vực châu Âu, sắc xanh rực rỡ bao phủ toàn diện khi áp lực lạm phát nhập khẩu vơi bớt. Chỉ số DAX của Đức trở thành điểm sáng bùng nổ nhất toàn cầu khi bứt phá mạnh mẽ 4.5%, trong khi GB100 của Anh tăng 1.6% và CAC 40 của Pháp cũng tiến thêm 1.5%. Giới đầu tư đón nhận thông tin tích cực khi các cuộc đàm phán hòa bình tại Trung Đông giúp hạ nhiệt căng thẳng địa chính trị, kéo giá dầu Brent lùi sâu về quanh vùng 72 USD/thùng và mở đường cho các ngân hàng trung ương dễ thở hơn trong chính sách tiền tệ, kích thích mạnh mẽ dòng vốn ngoại đổ vào thị trường này, tạo đà phục hồi ấn tượng cho nền kinh tế.
- Bức tranh tài chính châu Á cũng ghi nhận sắc xanh áp đảo khi chỉ số Set 50 của Thái Lan dẫn đầu thế giới với mức tăng 4.8%, kế đến là Hang Seng (+3.0%) và Sensex (+1.4%). Trái ngược hoàn toàn với đà thăng hoa của thị trường quốc tế, VN-Index của Việt Nam lại là chỉ số duy nhất chịu sắc cam điều chỉnh khi giảm nhẹ 0.5%. Sự phân hóa cực đoan này phản ánh trạng thái "đóng băng" dòng tiền nội tại thị trường trong nước khi nhà đầu tư chọn vị thế thủ thế, kiên nhẫn chờ đợi dữ liệu thực tế từ mùa kết quả kinh doanh quý II/2026, khiến thị trường tạm thời thiếu đi động lực bứt phá trong những phiên giao dịch quan trọng của tuần tới.

# BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	52,900	2.0%	2.6%	10.1%	19.1%
S&P 500	7,483	1.8%	-1.3%	9.3%	20.1%
Nasdaq	29,329	0.7%	-3.6%	16.2%	29.3%
GP100	10,679	1.6%	3.1%	7.5%	21.0%
DAX	25,779	4.5%	3.3%	5.3%	8.4%
CAC 40	8,508	1.5%	3.2%	4.4%	10.6%
Euro Stoxx 50	6,417	3.2%	5.2%	10.8%	21.3%
Nikkei 225	69,744	0.6%	3.4%	38.6%	75.2%
Shanghai	4,044	0.4%	-0.4%	1.9%	16.5%
Hang Seng	23,350	3.0%	-7.5%	-8.9%	-2.4%
Vnindex	1,862	-0.5%	1.7%	4.4%	34.3%
DXY	100.9	-0.5%	1.5%	2.6%	4.0%
USD/VND	26,296	0.0%	-0.2%	0.0%	0.4%
USD/JPY	161.37	-0.2%	0.8%	2.9%	11.7%
USD/CNY	6.78	-0.3%	0.1%	-2.8%	-5.3%
EUR/USD	1.14	0.5%	-1.5%	-2.6%	-2.8%

- Tuần giao dịch này, bức tranh vĩ mô quốc tế ghi nhận những chuyển biến đầy lạc quan giúp giải tỏa tâm lý đè nặng lên các thị trường tài chính suốt thời gian qua. Số liệu lạm phát nhập khẩu tại các nền kinh tế lớn đồng loạt vơi bớt, kết hợp với dữ liệu việc làm Mỹ hạ nhiệt đã củng cố mạnh mẽ kỳ vọng về việc nới lỏng chính sách tiền tệ trên toàn cầu. Xu hướng này tạo môi trường thanh khoản dễ thở hơn, kích thích dòng tiền lớn chủ động quay trở lại tái phân bổ vào các tài sản tài chính có nền tảng cơ bản vững chắc.
- Dòng tiền nội tại khu vực Đông Nam Á và các thị trường mới nổi duy trì sức hút: Dù có sự luân chuyển danh mục lớn, dòng tiền thông minh vẫn âm thầm dịch chuyển và tìm kiếm cơ hội sinh lời tại các quốc gia có nội lực kinh tế ổn định cùng chính sách hỗ trợ vĩ mô vững chắc, tiêu biểu là diễn biến tích cực tại các thị trường tài chính khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, thị trường Việt Nam tuần qua lại ghi nhận một nhịp điều chỉnh kỹ thuật ngắn hạn (Chi tiết sẽ được phân tích sâu ở phần vĩ mô trong nước).
- Trên thị trường ngoại hối: Áp lực tỷ giá dịu lại khi đồng USD đảo chiều suy yếu. Chỉ số DXY đo lường sức mạnh đồng Đô la Mỹ quay đầu giảm -0.5% xuống mức 100.9 điểm, giải tỏa đáng kể sức ép tỷ giá lên các nền kinh tế mới nổi. Sức ép hạ nhiệt phản ánh rõ qua cặp tỷ giá USD/JPY khi giảm nhẹ -0.2% về mốc 161.37, cho thấy đồng Yên Nhật tạm thời chấm dứt đà mất giá kỷ lục trước đó; trong khi USD/CNY cũng giảm -0.3% về mức 6.78. Ở chiều ngược lại, đồng VND tiếp tục chứng minh được sức chống chịu ấn tượng khi cặp tỷ giá USD/VND biến động cực kỳ ổn định ở mức 0.0% (đi ngang), giữ vững quanh mốc 26,296 VND nhờ các biện pháp điều tiết cung cầu ngoại tệ linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước.
- Nhìn chung, bức tranh tài chính toàn cầu tuần qua phản ánh trạng thái lạc quan trở lại và hoạt động tái định hình danh mục rất chủ động của các định chế tài chính lớn. Dòng tiền thông minh đang dịch chuyển từ trạng thái phòng thủ sang tìm kiếm lợi nhuận khi áp lực lạm phát và rủi ro thắt chặt tiền tệ tạm thời lắng xuống. Trong ngắn hạn, sự phân hóa giữa các thị trường sẽ tiếp tục diễn ra dựa trên triển vọng tăng trưởng thực tế của từng quốc gia. Xu hướng giao dịch tích cực này dự kiến sẽ duy trì ổn định và rõ nét hơn khi lộ trình nới lỏng chính sách tiền tệ của các Ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới ngày càng được định hình rõ ràng.

## GOLD

**4,170.25**  
USD/ounce

1 Tuần	1 Tháng
+2.0%	-6.8%
Từ đầu năm	1 Năm
-3.5%	+25.0%

Thị trường Vàng đảo chiều hồi phục

## WTI/USOIL

**68.76**  
USD/thùng

1 Tuần	1 Tháng
-0.7%	-26.1%
Từ đầu năm	1 Năm
+19.8%	+3.5%

Giá dầu thô WTI tiếp tục điều chỉnh

## BITCOIN

**62.28**  
USD

1 Tuần	1 Tháng
+4.1%	+2.4%
Từ đầu năm	1 Năm
-28,7%	-42,4%

Bitcoin bứt phá trở lại

- Thị trường hàng hóa quốc tế vừa trải qua một tuần giao dịch đầy khởi sắc khi áp lực từ đồng USD dần hạ nhiệt, tạo điều kiện cho dòng tiền lớn quay trở lại kích hoạt lực cầu bắt đáy. Sắc xanh nhanh chóng lấy lại vị thế chủ đạo, lan tỏa mạnh mẽ từ nhóm kim loại quý cho đến thị trường tài sản số. Trong khi đó, áp lực bán ròng đã suy giảm đáng kể, chỉ còn duy trì sự điều chỉnh cục bộ tại nhóm năng lượng thiết yếu, mở ra những kỳ vọng mới cho chu kỳ tăng trưởng.
- Đối với thị trường kim loại quý, giá Vàng đã chấm dứt chuỗi giảm ngắn hạn để bước vào xu hướng hồi phục nhẹ đầy tích cực. Chỉ số này ghi nhận mức tăng trưởng +2.0% trong tuần, đưa giá trị đóng cửa lên mốc 4,170.25 USD/ounce. Dù hiệu suất tính từ đầu năm vẫn chịu mức giảm -3.5% do các đợt cơ cấu danh mục trước đó, giá vàng vẫn chứng minh sức mạnh nội tại bền vững với mức tăng ấn tượng lên tới +25.0% so với cùng kỳ năm ngoái, trở thành sự lựa chọn ưu tiên tích trữ tài sản hàng đầu lúc này.
- Trái ngược với đà khởi sắc của kim loại quý, giá dầu thô WTI/USOIL lại là điểm trũng khi tiếp tục duy trì đà điều chỉnh. Mặt hàng năng lượng chiến lược này ghi nhận mức giảm nhẹ -0.7% trong tuần qua, neo đóng cửa tại vùng giá 68.76 USD/thùng. Nhịp chỉnh này đã kéo hiệu suất giao dịch tính theo tháng của giá dầu âm sâu đến -26.1%, phản ánh áp lực tâm lý ngắn hạn của giới đầu tư dù bức tranh tăng trưởng từ đầu năm vẫn giữ vững trạng thái tích cực ở mức +19.8%, thể hiện rõ nét sự thận trọng từ phía vĩ mô.
- Thị trường tài sản số tuần qua trở thành tâm điểm thu hút dòng vốn đầu cơ khi chứng kiến sự hồi phục nhẹ nhưng đầy quyết liệt của Bitcoin. Đồng tiền mã hóa lớn nhất thế giới đã lội ngược dòng tăng trưởng +4.1% trong tuần, chốt phiên tại mốc giá 62.28 USD. Lực cầu gia tăng mạnh mẽ vào cuối tuần không chỉ giải tỏa áp lực tâm lý mà còn giúp hiệu suất tính theo tháng quay trở lại sắc xanh với mức tăng +2.4%, nhanh chóng lấy lại sự lạc quan cần thiết cho giới đầu cơ.
- Dù ghi nhận nhịp hồi phục tích cực trong ngắn hạn, thị trường tài sản số nhìn chung vẫn phải đối mặt với nhiều thử thách để định hình lại xu hướng dài hạn. Số liệu thống kê cho thấy hiệu suất của Bitcoin tính từ đầu năm và trong vòng 1 năm qua vẫn đang chịu mức giảm sâu lần lượt là -28.7% và -42.4%. Sự tương phản này cho thấy dòng tiền thông minh trên thế giới dù đã bớt e ngại rủi ro nhưng vẫn ưu tiên sự thận trọng, lựa chọn các kênh tài sản có tính phòng thủ cao trước khi đưa ra các quyết định giải ngân lớn, nhằm tối ưu hóa hiệu quả và giảm thiểu rủi ro.

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,170.25	2.0%	-6.8%	-3.5%	25.0%
Bạc	62.40	6.2%	-15.5%	-12.4%	68.9%
WTI/USD	68.76	-0.7%	-26.1%	19.8%	3.5%
Brent	72.10	-0.7%	-24.1%	18.5%	5.6%
Bitcoin	62,288	4.1%	2.4%	-28.7%	-42.4%
Ether	1,753	11.7%	11.0%	-40.8%	-30.3%
Cao su	208.80	-1.0%	-10.9%	16.1%	27.4%
Ure	362.00	-2.8%	-18.2%	-6.3%	-12.8%
Quặng sắt	734.00	-1.9%	-4.4%	-7.0%	-0.3%
Thép	3,054.00	-0.3%	-3.1%	-1.4%	0.1%
Than đá	128.80	2.2%	-12.7%	19.8%	17.1%
Ethanol	1.90	1.3%	-2.8%	19.4%	9.5%
Coffee	302.16	10.6%	22.3%	-13.4%	8.4%
Sữa	15.54	-3.1%	-3.5%	2.1%	-10.5%
Gạo	12.81	-1.3%	2.2%	33.5%	1.5%
Cotton	77.12	1.0%	-1.8%	20.0%	15.2%

- Đối với nhóm mặt hàng nông sản, thị trường ghi nhận sự phân hóa vô cùng sâu sắc dựa trên các yếu tố cung cầu cục bộ tại các khu vực sản xuất lớn. Cà phê (Coffee) trở thành điểm sáng bùng nổ nhất tuần qua khi tăng trưởng mạnh mẽ 10.6%, đóng cửa ở mốc 302.16, đẩy hiệu suất tính theo tháng tăng tốc lên mức 22.3%. Ngược lại, mặt hàng bông (Cotton) chỉ ghi nhận nhịp phục hồi nhẹ 1.0% lên mốc 77.12. Ở chiều hướng tiêu cực hơn, giá sữa (Sữa) và giá gạo (Gạo) đồng loạt quay đầu giảm lần lượt -3.1% và -1.3%, phản ánh áp lực chốt lời ngắn hạn từ giới đầu cơ khi nguồn cung tạm thời được giải tỏa.
- Nhóm Nguyên liệu công nghiệp tiếp tục chịu áp lực giảm theo chu kỳ sản xuất. Thị trường nguyên liệu công nghiệp tuần này phải đối mặt với áp lực giảm điểm tương đối rõ rệt khi dòng tiền có dấu hiệu dịch chuyển sang các kênh tài sản phòng thủ khác. Cụ thể, giá cao su (Cao su) quay đầu giảm nhẹ -1.0% trong tuần, lùi về mốc giá 208.80 và kéo dài hiệu suất giảm tính theo tháng lên mức -10.9%. Song song đó, mặt hàng phân bón Ure (Ure) cũng phải chịu làn sóng bán rông khi sụt giảm -2.8%, đóng cửa tại vùng 362.00. Dù vậy, nhịp chỉnh này chưa bẻ gãy xu hướng trung hạn khi hiệu suất từ đầu năm của cao su vẫn giữ mức tăng vững chắc +16.1%.
- Nhóm vật liệu xây dựng: Sắc đỏ bao phủ quặng sắt và thép trước lực cầu yếu. Diễn biến của nhóm vật liệu xây dựng phản ánh thực tế giao dịch tương đối trầm lắng khi hoạt động tiêu thụ chưa có dấu hiệu bứt phá. Giá quặng sắt ghi nhận mức sụt giảm mạnh nhất nhóm khi mất đi -1.9% giá trị trong tuần, neo tại mốc 734.00 và ghi nhận mức giảm -7.0% tính từ đầu năm. Sự ảm đạm này lan tỏa đồng điệu sang thị trường Thép khi mặt hàng này cũng giảm nhẹ -0.3%, kết thúc tuần ở vùng giá 3,054.00.
- Nhìn một cách tổng thể, bức tranh thị trường hàng hóa thế giới tuần qua không xuất hiện các yếu tố hoảng loạn mà chủ yếu thể hiện hoạt động tái cơ cấu danh mục rất chủ động từ các định chế lớn. Dòng tiền thông minh đang sàng lọc kỹ lưỡng, chấp nhận rút bớt vị thế ở các nhóm ngành chịu áp lực tiêu thụ chậm như vật liệu xây dựng để tập trung săn tìm cơ hội tại các mặt hàng nông sản có câu chuyện khan hiếm nguồn cung rõ ràng. Xu hướng phân hóa cực đoan này được dự báo sẽ tiếp tục duy trì và chi phối mạnh mẽ thị trường cho đến khi lộ trình nới lỏng tiền tệ của các ngân hàng trung ương lớn trở nên đồng thuận và rõ ràng hơn.



# ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

## BÁO CÁO KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Số liệu công bố chính thức ngày 03/07/2026 bởi Cục Thống kê

### TĂNG TRƯỞNG & SX

Tốc độ tăng trưởng GDP 6T

**+8,18%**

Quý II/2026 ước tăng 8,39% so với cùng kỳ năm trước (6T/2025 tăng 7,63%).

Cơ cấu đóng góp Quý II

Công nghiệp & XD: 10,51% (+50,07%)

Khu vực Dịch vụ: 7,87% (+44,28%)

Nông, Lâm & Thủy sản: 4,06% (+5,65%)

Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP

**+10,8%**

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026. Riêng Quý II/2026 ước tăng 11,2%.

★ ĐIỂM SÁNG SẢN XUẤT:

Ngành chế biến, chế tạo tăng 11,4%, đóng góp 8,9 điểm % vào mức tăng.

Chỉ số IIP tăng trưởng đồng đều ở cả 34 địa phương trên cả nước.

### DOANH NGHIỆP & NGÂN SÁCH

DN thành lập mới & quay lại

**169,8 Nghìn**

Tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2025. Bình quân đạt 28,3 nghìn DN/tháng.

DN rút lui khỏi thị trường

**151,1 Nghìn**

Tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân có 25,2 nghìn DN/tháng.

Lũy kế thu ngân sách Nhà nước

**1.568,2 Nghìn Tỷ**

Đạt 62,0% dự toán năm 2026. Tăng trưởng mạnh 17,4% với cùng kỳ.

### THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ

Tổng mức bán lẻ & Dịch vụ

**3.889,5 Nghìn Tỷ**

Tăng 12,9% theo giá hiện hành (loại trừ yếu tố giá tăng trưởng thực 7,3%).

Tổng vốn FDI đăng ký vào VN

**+61,0%**

Đạt giá trị ấn tượng 34,65 tỷ USD. Vốn FDI thực hiện đạt 13,03 tỷ USD (tăng trưởng ổn định 11,2%).

Hoạt động Xuất Nhập khẩu

Xuất khẩu: 266,52 tỷ USD (+21,0%)

Nhập khẩu: 283,17 tỷ USD (+33,4%)

⚠ CÁN CÂN THƯƠNG MẠI:

Nhập siêu lũy kế 16,65 tỷ USD (Riêng tháng 6 nhập siêu 2,64 tỷ USD).

### GIÁ CẢ & VĨ MÔ

Chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân

**4,38%**

Lạm phát cơ bản 6 tháng tăng 4,12%. Tháng 6 giảm 0,39% so với tháng trước.

Thị trường Tài chính & Chứng khoán

• Phí bảo hiểm: 117,9 nghìn tỷ (+2,2%)

• GD Cổ phiếu: 29.314,7 tỷ/phiên

• GD Trái phiếu: 17.072 tỷ/phiên (+11,5%)

Nhận định công tác điều hành giá

⚡ ÁP LỰC CUỐI NĂM:

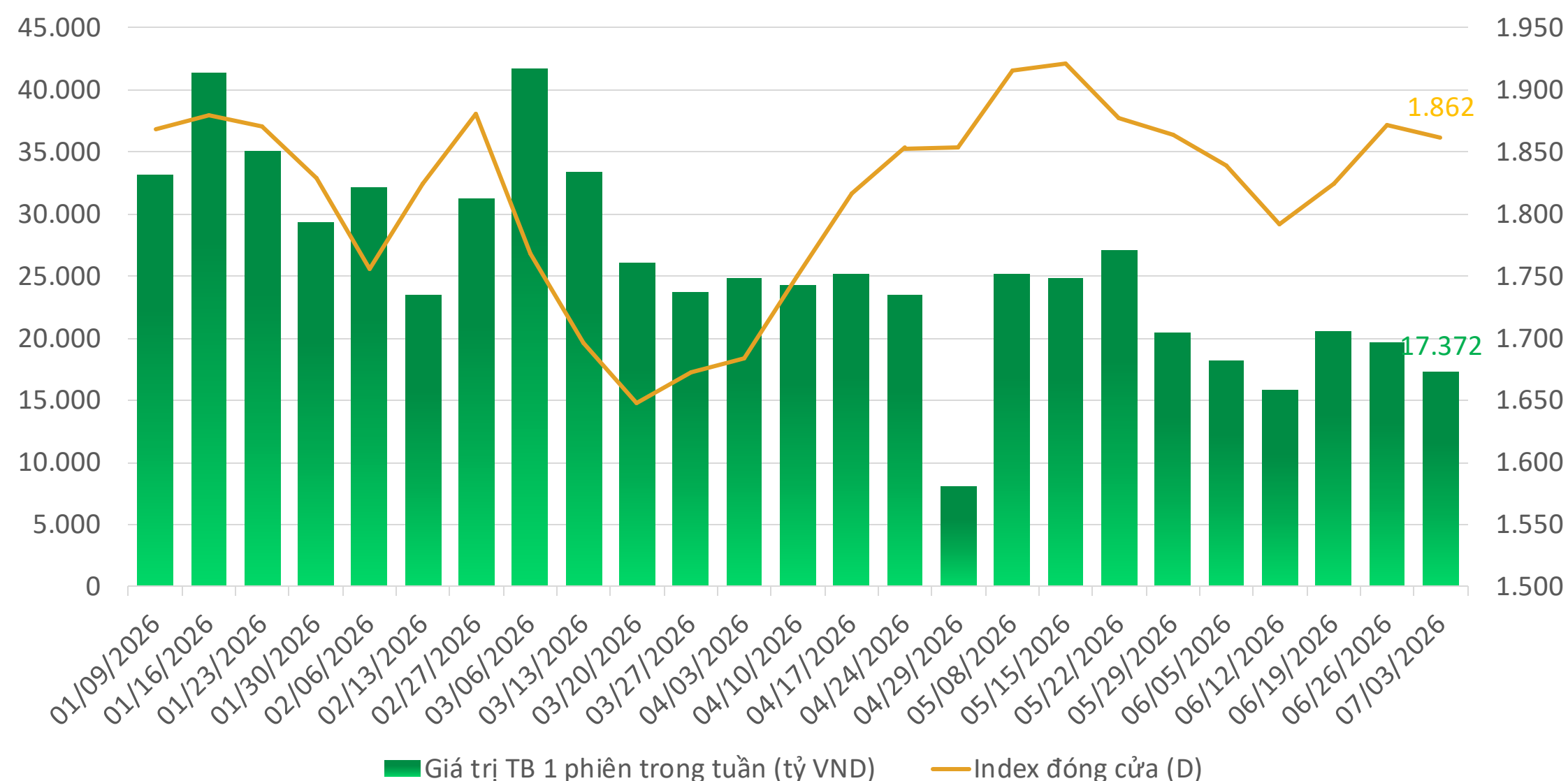
Xung đột địa chính trị, chi phí logistics, giá năng lượng đầu vào và nhu cầu tiêu dùng tăng cao các tháng cuối năm.

🌱 YẾU TỐ THUẬN LỢI:

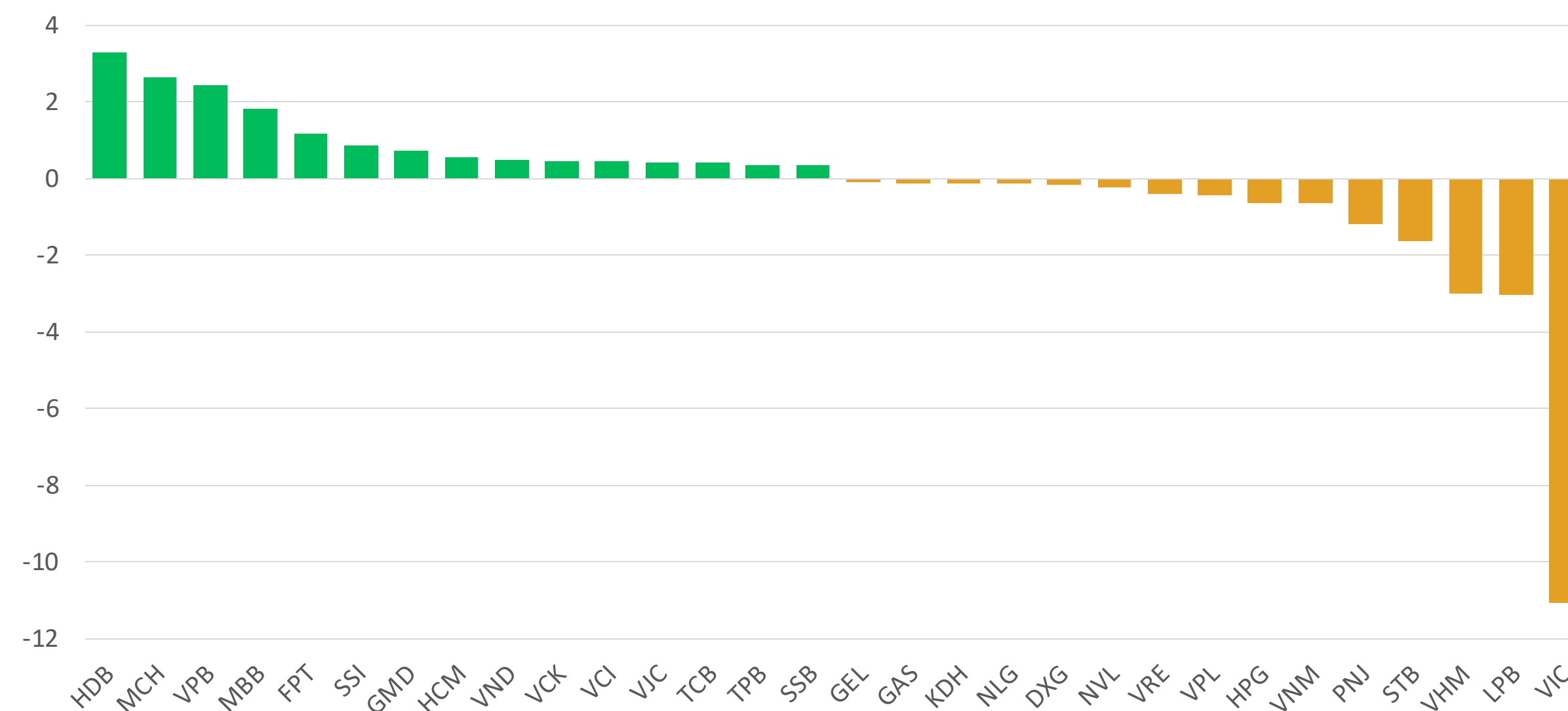
Nguồn cung nông nghiệp nội địa dồi dào, Chính phủ phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa chính sách tài khóa và tiền tệ.

- Nền kinh tế Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 đã chuyển dịch mạnh mẽ từ trạng thái phục hồi kỹ thuật sang tăng trưởng thực chất và ổn định. Tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng đạt 8,18% nhờ sự đồng thuận và bứt phá mạnh mẽ của cả ba khu vực kinh tế vĩ mô. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục giữ vai trò hạt nhân dẫn dắt vững chắc và khẳng định vị thế sâu rộng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Sự bứt phá kỷ lục của dòng vốn FDI đăng ký với mức tăng 61,0% đã khẳng định niềm tin chiến lược dài hạn của các nhà đầu tư quốc tế vào thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, tiến độ thu ngân sách Nhà nước đạt tới 62,0% dự toán năm đang tạo ra một bộ đệm tài khóa vô cùng dồi dào và vững chắc. Nguồn lực tài chính này sẽ là công cụ then chốt để Chính phủ tăng tốc giải ngân đầu tư công và thúc đẩy các dự án hạ tầng trọng điểm trong giai đoạn nửa cuối năm.
- Tuy nhiên, bức tranh vĩ mô vẫn phản ánh những thách thức lớn khi áp lực sàng lọc doanh nghiệp trên thị trường diễn ra vô cùng khốc liệt. Dù số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng khá, việc có tới 151,1 nghìn doanh nghiệp phải rút lui đã cho thấy biên lợi nhuận của khối nội địa đang bị thu hẹp đáng kể. Đồng thời, tình trạng nhập siêu 16,65 tỷ USD cũng cảnh báo về mức độ phụ thuộc lớn của nền kinh tế vào nguồn nguyên liệu và máy móc từ bên ngoài.
- Điểm tựa vững chắc nhất nửa đầu năm nay chính là việc mặt bằng giá cả và lạm phát cơ bản được kiểm soát tốt quanh mức 4,12%. Kết quả ấn tượng này có được nhờ sự phối hợp điều hành linh hoạt, chủ động giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ của Chính phủ. Đây sẽ là bộ đệm vĩ mô quan trọng để chúng ta chủ động ứng phó với các cú sốc năng lượng toàn cầu và tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng trong nửa cuối năm.

## VN-Index và thanh khoản



## Nhóm ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần giao dịch 29/06-03/07 ghi nhận nhịp điều chỉnh kỹ thuật ngắn hạn sau giai đoạn hồi phục trước đó. Chỉ số VN-Index đóng cửa tuần ở mức 1.862 điểm, sụt giảm gần 10 điểm tương đương khoảng 0.5% so với tuần trước đó nhưng vẫn duy trì được xu hướng tích lũy trên nền giá cao. Điểm đáng chú ý là giá trị giao dịch trung bình một phiên trong tuần sụt giảm về mức 17.372 tỷ VND, cho thấy tâm lý thận trọng đang bao trùm và dòng tiền lớn tạm thời co cụm để quan sát các tín hiệu vĩ mô mới.
- Sự phân hóa diễn ra cực kỳ sắc nét khi dòng tiền nỗ lực nâng đỡ chỉ số qua nhóm ngân hàng và tài chính với các cổ nổi bật kèm theo sức hút dòng tiền như HDB, MCH, VPB, MBB và SSI, VND. Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh và chốt lời ngắn hạn xuất hiện cục bộ ở nhóm cổ phiếu bất động sản cùng một vài mã vốn hóa lớn, vô hình trung tạo sức ép nhẹ lên chỉ số chung. Trong đó, VIC ghi nhận mức tác động giảm hơn 11 điểm, kéo theo nhịp lùi nhẹ của các mã như LPB, VHM, STB và PNJ, làm chậm lại đáng kể đà tăng trưởng của thị trường.
- Nhìn chung, mặc dù các chỉ số kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm vừa công bố khá tích cực nhưng thông tin này vẫn chưa đủ động lực để kích hoạt dòng tiền, khiến thị trường tiếp tục duy trì trạng thái giao dịch khá trầm lắng. Nhịp giảm nhẹ tuần qua chủ yếu mang tính chất tích lũy và kiểm định lại cung cầu hơn là một xu hướng tiêu cực. Do thanh khoản đang ở mức thấp và không hề xuất hiện áp lực bán tháo, VN-Index được kỳ vọng sẽ sớm tìm thấy điểm cân bằng quanh vùng hỗ trợ hiện tại để chuẩn bị cho xu hướng rõ ràng hơn ở giai đoạn tới, mở ra nhiều cơ hội đầu tư mới cho dòng tiền.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,862.08	13.80	-0.5%	2.4%
Ngân hàng	803.82	9.58	1.3%	4.1%
Dịch vụ tài chính	1,010.26	14.42	2.7%	5.6%
Bất động sản	1,475.14	24.35	-3.1%	6.9%
Hóa chất	293.76	13.71	1.2%	-4.7%
Tài nguyên Cơ bản	515.44	12.13	-0.4%	-1.8%
Ô tô và phụ tùng	599.29	6.29	1.9%	1.2%
Bán lẻ	1,496.76	13.95	0.4%	0.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	161.43	8.32	-3.2%	-4.0%
Viễn thông	1,166.32	21.86	0.7%	-5.8%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,103.98	11.89	-0.8%	-3.8%
Dầu khí	129.45	11.49	1.3%	-7.7%
Thực phẩm và đồ uống	1,019.55	15.45	2.2%	1.0%
Xây dựng và Vật liệu	502.17	11.86	0.6%	0.8%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	548.29	13.37	0.7%	-0.8%
Y tế	1,142.21	15.62	-0.2%	1.4%
Công nghệ Thông tin	627.94	13.19	1.9%	-5.1%
Truyền thông	733.86	33.86	2.2%	20.6%
Bảo hiểm	397.78	12.95	-1.2%	-6.7%
Du lịch và Giải trí	47.14	23.58	1.2%	3.3%

Mặc dù số VN-Index áp lực điều chỉnh nhẹ khi giảm 0.5% nhưng sắc xanh vẫn chiếm ưu thế giữa các nhóm ngành. Dòng tiền tập trung chủ yếu ở nhóm phòng thủ khi tập trung chủ yếu vào nhóm dịch vụ tài chính, bán lẻ và thực phẩm - đồ uống, trong khi áp lực chốt lời đè nặng lên nhóm bất động sản và bảo hiểm..

**Nhóm nổi bật nhất: Dịch vụ tài chính chứng khoán** trở thành điểm sáng lớn nhất tuần qua khi ghi nhận mức tăng trưởng tốt dẫn đầu thị trường với +2.7%, đẩy chỉ số ngành lên mốc 1,010.26 điểm (P/E đạt 14.42). Đà tăng mạnh mẽ này được củng cố ổn định nhờ lực đỡ từ hiệu suất tính theo tháng cũng đạt mức dương ấn tượng +5.6%. Tuy nhiên đà tăng chủ yếu ở các mã vốn hóa vừa và nhỏ như CTS, MBS, AAS, ORS,...

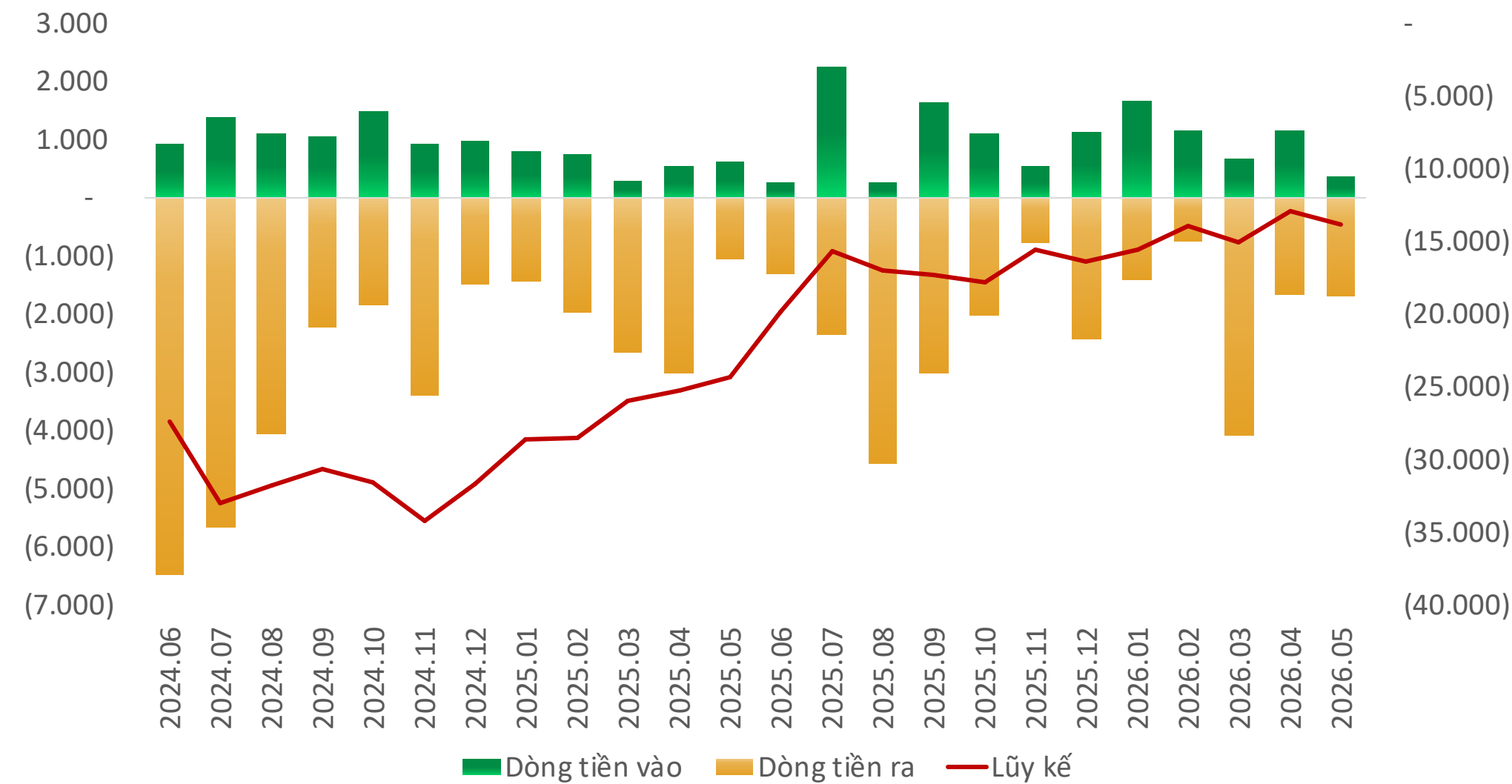
**Nhóm Ngân hàng:** Tiếp tục giữ vững vai trò nâng đỡ thị trường trước áp lực điều chỉnh chung với mức tăng 1.3% trong tuần, đóng cửa tại chỉ số 803.82 điểm (P/E toàn ngành ở mức hấp dẫn là 9.58). Xu hướng dòng tiền dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu ngân hàng thương mại cổ phần quy mô vừa và nhỏ như ABB, NVB, HDB... tiếp tục kiểm soát tốt nhịp đập ngắn hạn, giữ hiệu suất tăng trưởng theo tháng đạt mức +4.1%.

**Sự phục hồi của Thực phẩm - Đồ uống:** Khác với áp lực suy giảm trước đó, ngành Thực phẩm và đồ uống tuần này hồi phục tích cực +2.2% với sự nổi bật từ mã MCH khi tăng hơn 9% trong tuần, đưa chỉ số ngành lên mốc 1,019.55 điểm và lấy lại sắc xanh tính theo tháng (+1.0%). Đồng điệu với xu hướng đó, ngành Truyền thông cũng tiếp tục ghi nhận tuần tăng điểm mức tăng 2.2% với mã nổi bật là FOC

**Nhóm yếu nhất tuần: Áp lực đè nặng lên Nhóm Hàng cá nhân & Gia dụng và Bảo hiểm:** Áp lực bán thể hiện rất rõ nét ở nhóm Hàng cá nhân & Gia dụng khi lao dốc giảm mạnh 3.2% trong tuần (giảm 4.0% theo tháng). Sự sụt giảm sâu này chịu ảnh hưởng lớn từ những chuyển biến tiêu cực của cổ phiếu trụ cột PNJ khi áp lực từ luồng thông tin không mấy khả quan đã kích hoạt làn sóng bán tháo từ các nhà đầu tư. Đồng điệu với xu hướng ảm đạm đó, ngành Bảo hiểm cũng suy giảm 1.2% trong tuần, kéo dài đà giảm tính theo tháng lên mức âm 6.7%.

**Nhóm Bất động sản:** Từng là tâm điểm dẫn dắt thị trường trước đó nhưng tuần này đã quay đầu chịu áp lực chốt lời lớn nhất khi lao dốc giảm 3.1%, kéo chỉ số ngành lùi về mốc 1,475.14 điểm (P/E neo ở mức 24.35). Đà sụt giảm mạnh này chịu ảnh hưởng trực tiếp từ áp lực bán cơ cấu và chốt lời ngắn hạn xuất hiện diện rộng tại các mã cổ phiếu thuộc nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, tiêu biểu là sự suy yếu từ các mã như HDG hay LDG.... Mặc dù vậy, nhờ lực đỡ tích cực từ các phiên tích lũy bùng nổ trước đó, hiệu suất tính theo tháng của ngành vẫn giữ được mức tăng trưởng dương ổn định là +6.9%.

**Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)**



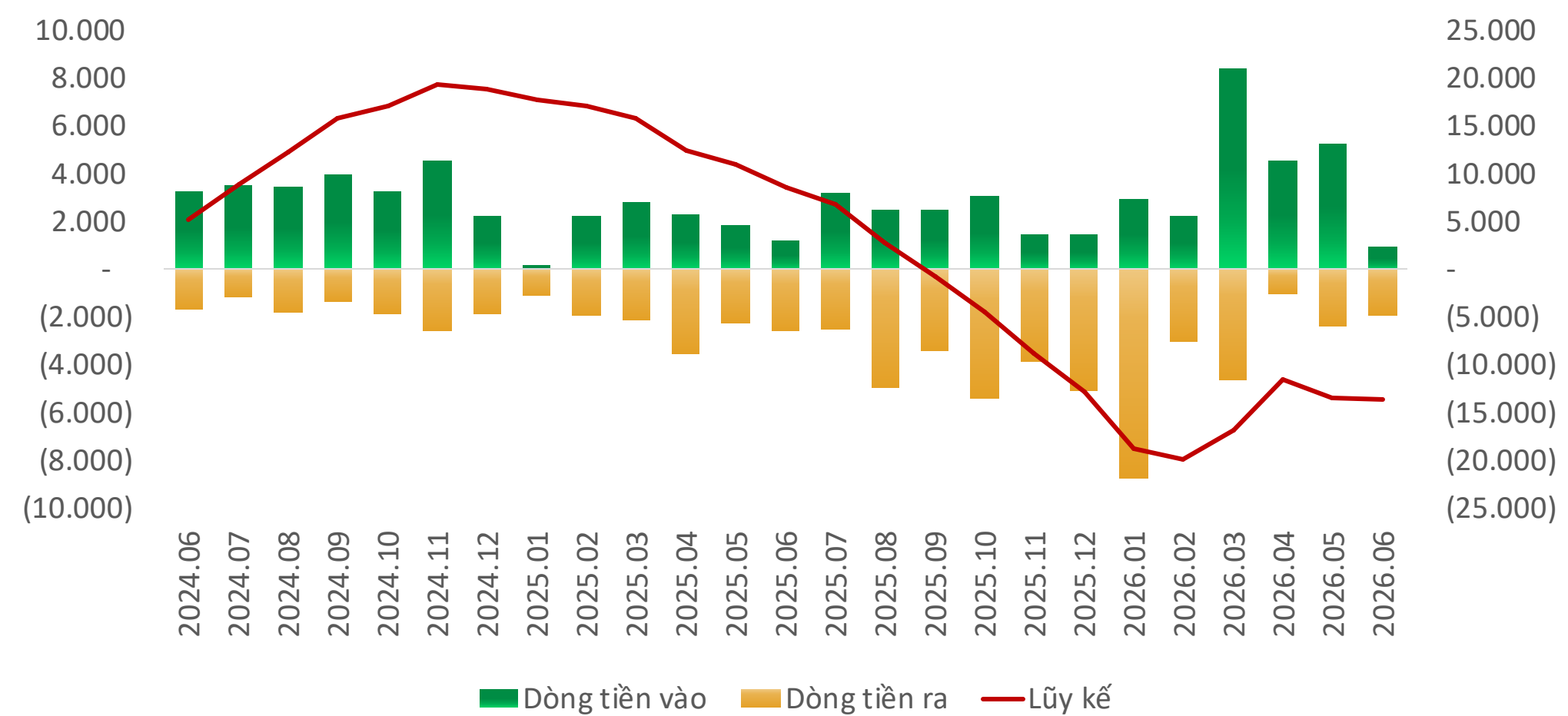
## Khẩu vị rủi ro thận trọng, dòng vốn dịch chuyển tìm bến đỗ an toàn

Bước sang cuối quý II và đầu quý III/2026, dòng tiền toàn cầu ngày càng thận trọng hơn sau giai đoạn bùng nổ. Dù áp lực định giá nhóm công nghệ và lãi suất neo cao là rào cản lớn, khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư quốc tế vẫn chưa suy giảm đáng kể. Dòng vốn có xu hướng tái cơ cấu mạnh mẽ, dòng tiền ưu tiên chọn những khu vực vĩ mô vững chắc, có động lực tăng trưởng nội tại tốt và tìm đến kênh trái phiếu để chủ động cân bằng rủi ro.

## Thị trường phát giữ vững vị thế tâm điểm hút vốn

Trong cấu trúc phân bổ, khối các quốc gia phát triển vẫn là đích đến hàng đầu của dòng vốn quốc tế. Thị trường Mỹ tiếp tục dẫn dắt nhờ sức mạnh của các doanh nghiệp vốn hóa lớn và làn sóng đầu tư vào công nghệ AI bất chấp các nhịp chốt lời ngắn hạn. Tại châu Âu, áp lực lạm phát hạ nhiệt cùng kỳ vọng nới lỏng chính sách tiền tệ đang kích thích dòng tiền quay trở lại các đầu tàu kinh tế. Ngược lại ở khu vực châu Á, sự phân hóa diễn ra rõ nét khi Nhật Bản bị rút ròng do tâm lý thận trọng trước lộ trình tăng lãi suất của BOJ, trong khi Singapore và Australia lại ghi nhận những tín hiệu tích cực nhờ lợi thế về trung tâm tài chính và dòng vốn đầu tư vào nhóm tài nguyên, năng lượng.

**Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)**



## Các thị trường mới nổi diễn biến phân hóa theo động lực kinh tế

Đối với thị trường mới nổi, áp lực rút vốn diện rộng đã không còn quá gay gắt, song dòng tiền luôn duy trì sự chọn lọc cực kỳ khắt khe. Trung Quốc vẫn chịu áp lực rút ròng khi triển vọng phục hồi kinh tế chưa rõ ràng cùng nhiều bất định thương mại kéo dài. Ở chiều ngược lại, dòng vốn quốc tế lại dịch chuyển tích cực vào Ấn Độ và Hàn Quốc nhờ được hưởng lợi trực tiếp từ xu hướng tái định vị chuỗi cung ứng công nghệ.

## Dòng tiền ngoại tại Việt Nam: Tín hiệu tạo đáy và kỳ vọng hồi phục

Tại thị trường Việt Nam, bức tranh dòng tiền của các quỹ đầu tư giai đoạn 2024 – 2026 ghi nhận sự dịch chuyển và đối ứng rõ rệt giữa nhóm ETF và các quỹ chủ động khác. Sau khi chịu áp lực rút ròng cực kỳ nặng nề vào giữa năm 2024, dòng tiền ETF đã có sự cải thiện rõ rệt từ giữa năm 2025 đến nay khi đà rút vốn thu hẹp mạnh và đường lũy kế liên tục phục hồi hướng đi lên. Ở chiều đối ứng, các khối quỹ khác sau giai đoạn đóng vai trò nâng đỡ thị trường vào cuối năm 2024 đã gặp áp lực rút vốn kéo dài, nhưng cũng vừa kịp đón nhận dòng tiền quay trở lại kể từ tháng 3/2026. Nhìn chung, xu hướng dòng tiền của cả hai khối quỹ đang có dấu hiệu tạo đáy vững chắc, mở ra kỳ vọng ổn định và hồi phục tích cực hơn cho thị trường vốn Việt Nam trong nửa cuối năm 2026.

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

## Top CP các quỹ VN nắm giữ

CP	2026.05	Đầu năm	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	20,000	198,474,380	-100.0%	1.56
HPG	67,343,886	439,043,737	-84.7%	1,569.11
VRE	21,301,668	387,534,565	-94.5%	607.10
STB	10,817,700	132,540,419	-91.8%	798.35
VIC	15,448,900	93,120,972	-83.4%	3,398.76
SHB	34,083,126	204,456,444	-83.3%	461.83
FPT	5,618,400	138,867,130	-96.0%	394.41
VHM	16,874,477	105,576,564	-84.0%	2,561.55
VCB	21,200,586	76,233,760	-72.2%	1,318.68
CTG	395,760	249,015,752	-99.8%	13.44
BID	6,860,966	80,861,739	-91.5%	290.90
VPB	1,796,800	237,648,694	-99.2%	48.51
PNJ	15,000	35,406,534	-100.0%	0.95
VJC	4,849,991	214,690,048	-97.7%	676.57
MSN	19,016,753	62,128,165	-69.4%	1,371.11
SSI	43,015,815	98,956,128	-56.5%	1,150.67
TCX	11,975,560	42,597,433	-71.9%	531.71
GMD	303,300	28,001,851	-98.9%	22.32
HDB	1,546,165	121,994,132	-98.7%	39.97
VCI	23,238,598	49,125,721	-52.7%	565.86
VNM	19,908,684	37,523,298	-46.9%	1,091.00

## Các ngành phòng thủ được ưu tiên

Nhóm công nghệ và AI tiếp tục là động lực chính của dòng vốn toàn cầu trong nửa đầu năm 2026, phản ánh kỳ vọng vào tăng trưởng lợi nhuận và nhu cầu đầu tư hạ tầng AI. Tuy nhiên, sau giai đoạn tăng mạnh, hoạt động chốt lời tại các quỹ công nghệ, AI và bán dẫn đã xuất hiện thường xuyên hơn khi mặt bằng định giá ở nhiều cổ phiếu đã lên mức cao. Bên cạnh đó, dòng tiền cũng có xu hướng luân chuyển sang các nhóm ngành có tính phòng thủ hoặc hưởng lợi từ đầu tư hạ tầng như công nghiệp, quốc phòng và tiện ích. Xu hướng này phản ánh tâm lý cân bằng danh mục thay vì rút vốn khỏi nhóm công nghệ.

## Trái phiếu tiếp tục là loại tài sản hấp dẫn nhất

Các quỹ trái phiếu toàn cầu tiếp tục duy trì xu hướng hút vốn khi nhà đầu tư tìm kiếm lợi suất ổn định trong môi trường lãi suất còn ở mức cao. Dòng tiền tập trung vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp chất lượng cao và trái phiếu kỳ hạn ngắn đến trung hạn bằng USD. Bên cạnh đó, trái phiếu nội tệ tại một số thị trường mới nổi cũng ghi nhận dòng vốn cải thiện khi chênh lệch lợi suất vẫn hấp dẫn. Xu hướng này cho thấy trái phiếu vẫn giữ vai trò là tài sản phòng thủ quan trọng trong danh mục đầu tư toàn cầu.

## Vàng và tiền số diễn biến phân hóa

Sau giai đoạn tăng mạnh đầu năm, dòng tiền vào các quỹ ETF vàng đã chậm lại khi tâm lý nhà đầu tư ổn định hơn và nhu cầu phòng ngừa rủi ro giảm bớt. Dù vậy, lượng vốn tích lũy từ đầu năm vẫn duy trì ở mức tích cực nhờ vai trò trú ẩn trước các rủi ro địa chính trị. Đối với tài sản số, dòng tiền diễn biến phân hóa giữa các quỹ và từng loại tiền điện tử thay vì tăng đồng đều như trước. Nhà đầu tư có xu hướng tập trung vào các tài sản có thanh khoản cao và nền tảng cơ bản tốt hơn.

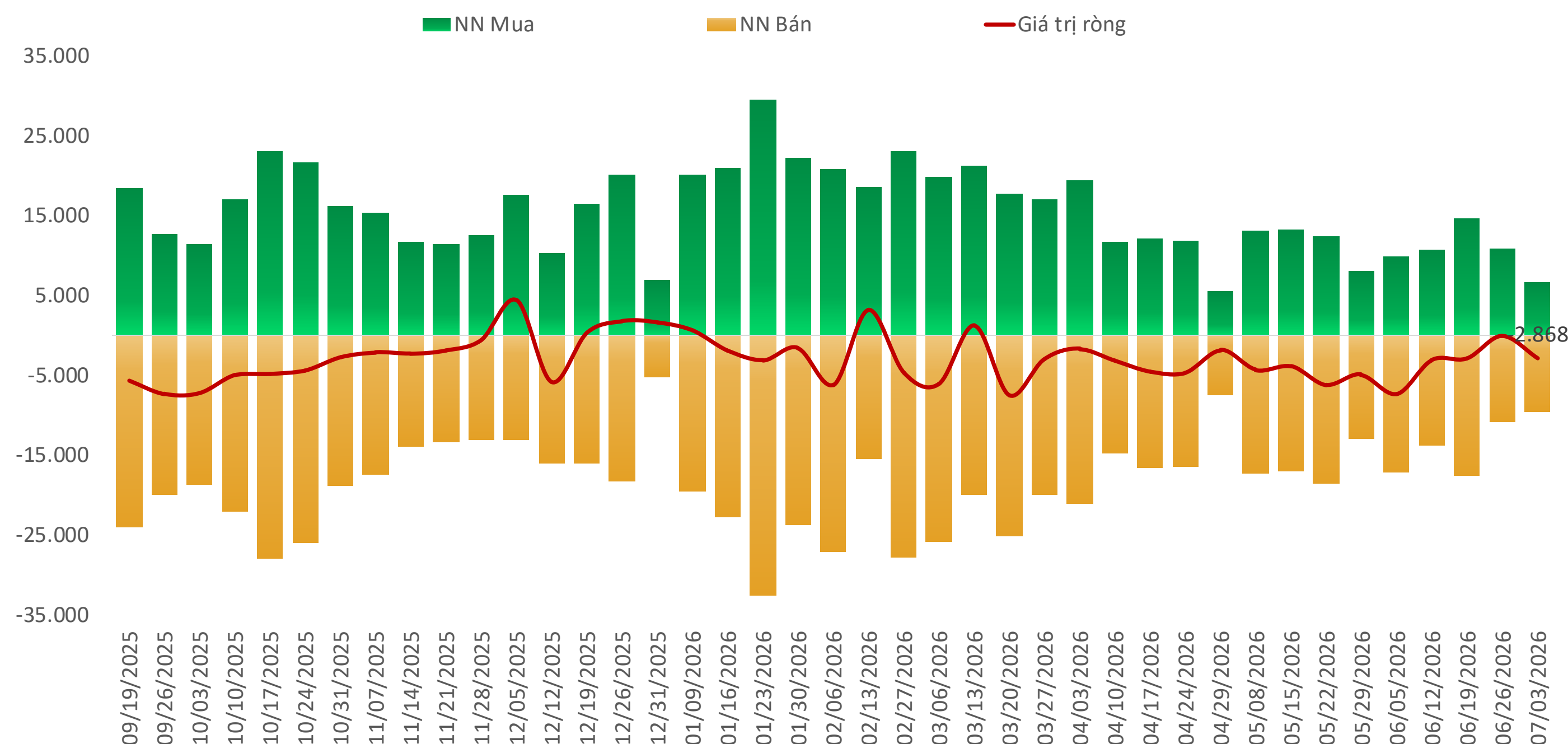
## Quy mô nắm giữ cổ phiếu Việt Nam của các quỹ biến động mạnh so với đầu năm

Theo số liệu thống kê cho thấy một chiến lược tái cơ cấu danh mục rất rõ ràng của quỹ khi chủ động hạ tỷ trọng trên diện rộng nhưng vẫn duy trì cấu trúc phòng thủ chủ lực. Việc rút vốn hoàn toàn (-100.0%) tại các mã bán lẻ như MWG và PNJ cho thấy góc nhìn thận trọng ngắn hạn của quỹ đối với nhóm ngành này. Ở chiều ngược lại, dòng tiền lớn vẫn chọn ở lại tại các doanh nghiệp có quy mô vốn hóa hàng đầu như VIC, VHM, HPG và MSN; dù khối lượng nắm giữ giảm mạnh nhưng giá trị còn lại vẫn đạt mức nghìn tỷ, đóng vai trò là nhóm cốt lõi giữ nhịp và quyết định hiệu suất của toàn bộ danh mục trong thời gian tới. Xu hướng co cụm dòng vốn vào nhóm cổ phiếu trụ cột này dự kiến sẽ tiếp tục kéo dài cho đến khi thị trường xuất hiện các tín hiệu vĩ mô tích cực hơn.

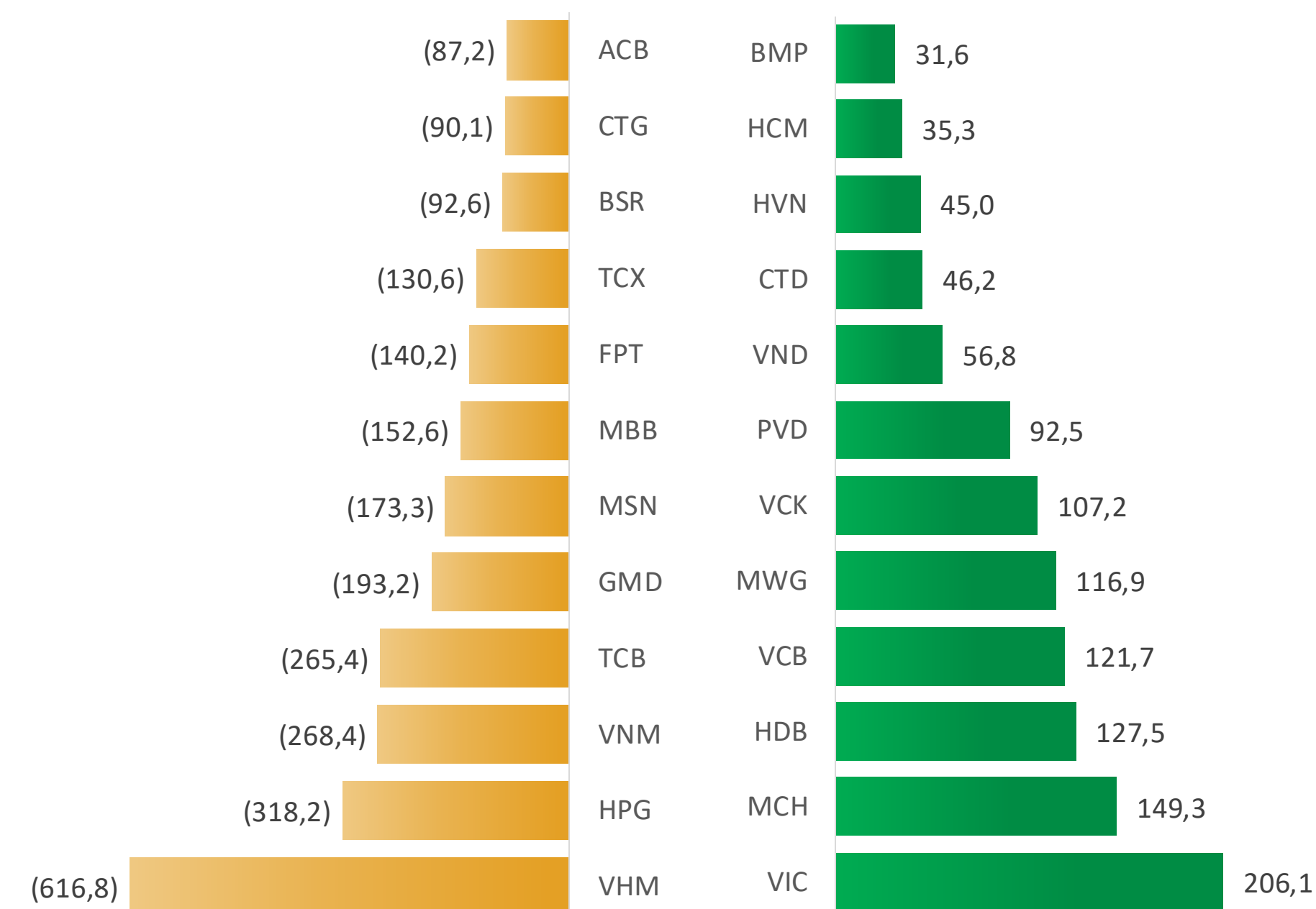
# BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



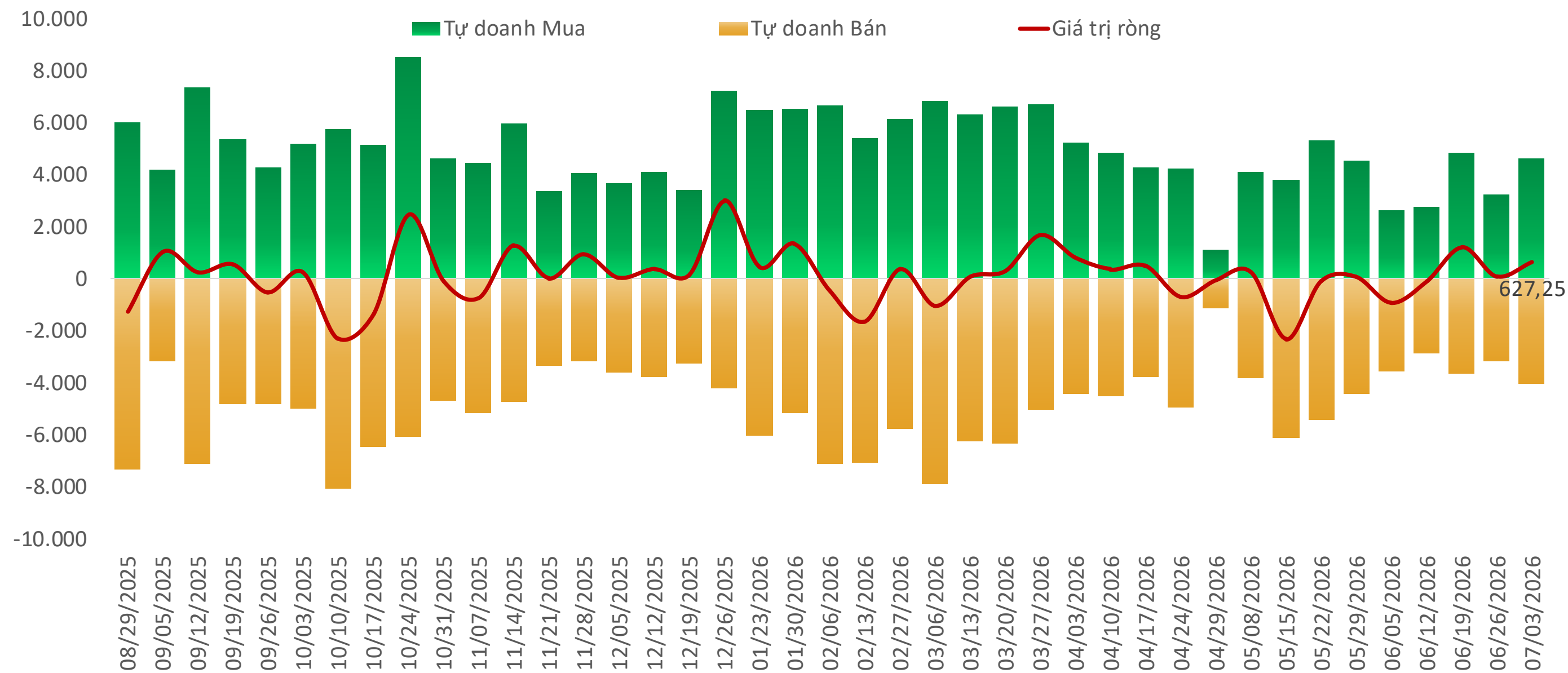
Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



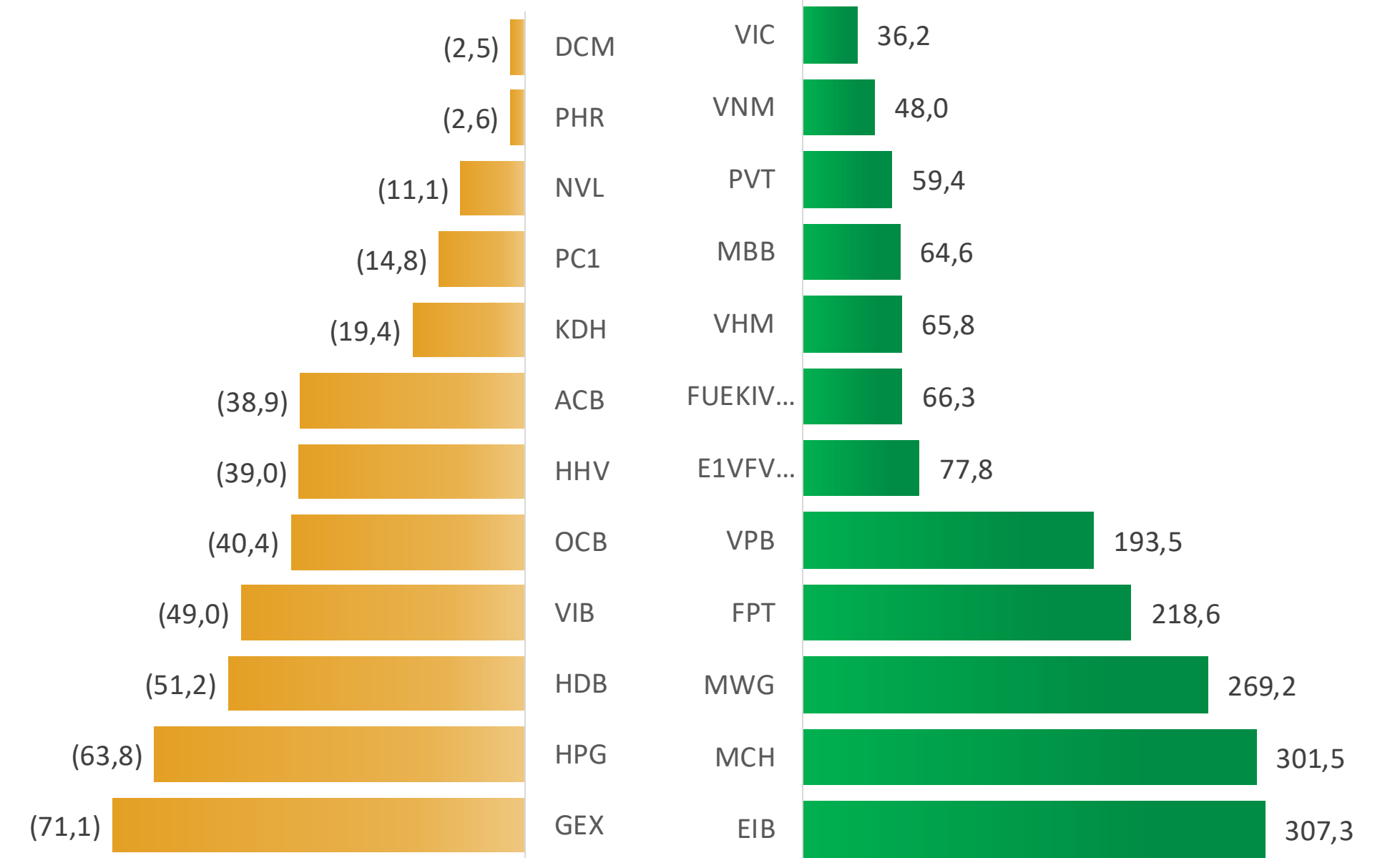
Nguồn: Fiiopro, OCBS Research tổng hợp

- Trong tuần giao dịch qua, khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nổi dài xu hướng rút vốn đã diễn ra trong nhiều tháng qua. Theo số liệu thống kê, nhà đầu tư nước ngoài mua vào khoảng 6,698 tỷ đồng và bán ra tới 9,585 tỷ đồng, qua đó ghi nhận giá trị bán ròng xấp xỉ 2,868 tỷ đồng. Mặc dù quy mô bán ròng đã giảm đáng kể so với giai đoạn đầu năm, dòng vốn ngoại vẫn chưa cho thấy dấu hiệu quay trở lại mạnh mẽ.
- Về phía bán ròng, khối ngoại đã đẩy mạnh áp lực chốt lời và cơ cấu danh mục với giá trị rút vốn tập trung rất lớn vào các mã cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong đó, mã VHM chịu áp lực xả hàng nặng nề nhất khi bị bán ròng áp đảo với giá trị lên đến 616,8 tỷ VND, đi kèm theo sau là HPG (318,2 tỷ VND) và VNM (268,4 tỷ VND). Động thái rút ròng quyết liệt này cho thấy sự thận trọng trong bước chuyển dịch dòng vốn rõ rệt của khối ngoại đối với nhóm bất động sản công nghiệp và sản xuất lớn.
- Ở chiều ngược lại, khối ngoại đã thể hiện sự quan tâm mạnh mẽ đối với một số mã cổ phiếu hàng đầu trên thị trường, đặc biệt là nhóm bất động sản và tiêu dùng. Cổ phiếu VIC được gom nhiều nhất với giá trị mua ròng vượt trội lên tới 206,1 tỷ VND. Bên cạnh đó, các mã như MCH (149,3 tỷ VND) và HDB (127,5 tỷ VND) cũng ghi nhận dòng tiền tích cực, góp phần củng cố vị thế dẫn đầu trong danh mục giải ngân của nhà đầu tư nước ngoài.

Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

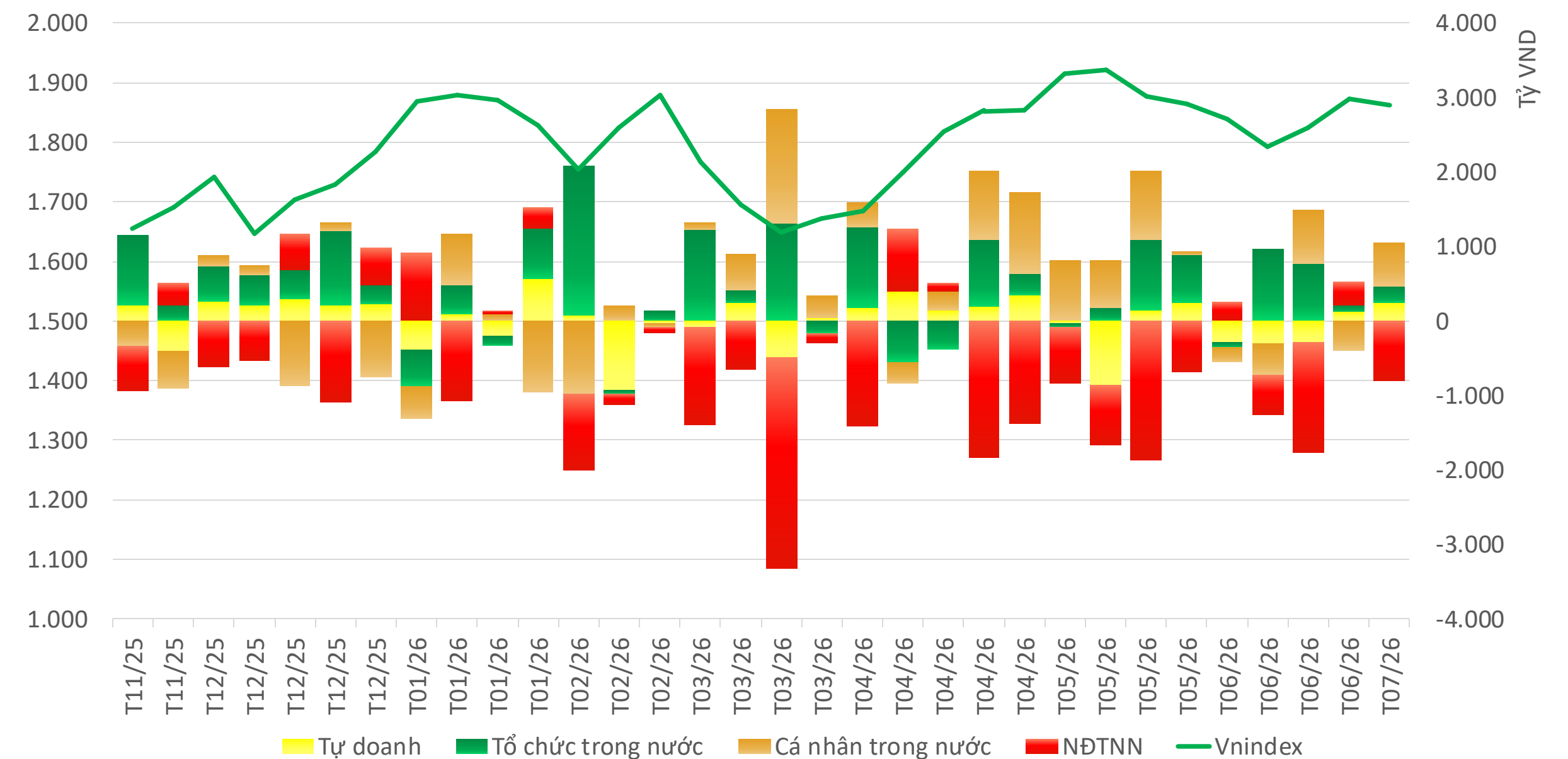
- Trong tuần giao dịch 29/6-03/7, khối tự doanh các công ty chứng khoán tiếp tục giữ trạng thái mua ròng. Tổng giá trị mua vào đạt khoảng 4,649.9 tỷ đồng, trong khi giá trị bán ra ở mức 4,022.7 tỷ đồng, tương ứng giá trị mua ròng xấp xỉ 627.3 tỷ đồng. Lực mua hoàn toàn chiếm ưu thế rõ rệt so với lực bán, đánh dấu một giai đoạn giải ngân rất chủ động và quyết liệt của các tổ chức nội. Dòng vốn lớn này đang đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc nâng đỡ tâm lý nhà đầu tư cá nhân và tạo động lực phục hồi kỹ thuật mạnh mẽ cho toàn bộ chỉ số.
- Về phía mua ròng, các công ty chứng khoán đã tập trung gom rất mạnh nhóm cổ phiếu ngân hàng, công nghệ và hàng tiêu dùng với quy mô dòng tiền dịch chuyển rất lớn. Hai mã cổ phiếu dẫn đầu toàn sàn về giá trị mua ròng lần lượt gọi tên EIB với 307,3 tỷ VND và MCH với 301,5 tỷ VND. Bên cạnh đó, các dòng mã lớn như MWG (269,2 tỷ VND) hay FPT (218,6 tỷ VND) cũng thu hút dòng vốn tự doanh cực kỳ mạnh mẽ, khẳng định sức hút nội tại lớn của những doanh nghiệp đầu ngành.
- Ở phía ngược lại, áp lực rút vốn và chốt lời ngắn hạn của khối tự doanh diễn ra tương đối nhẹ nhàng, không hề xuất hiện hiện tượng bán tháo hoảng loạn ở bất kỳ nhóm ngành nào. Cổ phiếu GEX là mã chịu áp lực xả hàng lớn nhất trong tuần nhưng giá trị bán ròng cũng chỉ dừng lại ở mức khá khiêm tốn là 71,1 tỷ VND. Các vị trí tiếp theo như HPG (63,8 tỷ VND) và HDB (51,2 tỷ VND) chỉ bị giảm tỷ trọng nhẹ, cho thấy đây phần lớn là động thái cơ cấu danh mục định kỳ nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.

## Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	26.0%	TCB, KLB, BVB, NAB, NVB, SSB,...	
Bất động sản	14.1%	VIC, VHM	
Dịch vụ tài chính	26.0%	BVS, BSI, FTS, TCX, CTS, AAS	
Công nghệ Thông tin	3.2%	FPT, CMG, ELC	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.1%	GEX, PVP, GMD, HHP	
Thực phẩm và đồ uống	4.2%	MSN, HAG, BAF, HNG	
Xây dựng và Vật liệu	3.7%	PC1, MST, C69, CDC,...	
Tài nguyên Cơ bản	3.0%	HPG, TVN	
Hóa chất	1.7%	DPM, DCM, GVR	
Bán lẻ	2.3%	MWG, DGW, PET	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.2%	TTA, POW	
Dầu khí	2.0%	PVD, PVS	
Ô tô và phụ tùng	0.2%	HHS, HUT	
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.7%	TCM, TNG	
Du lịch và Giải trí	1.8%	HVN, VJC	
Viễn thông	0.2%	VGI	
Truyền thông	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	BVH	
Y tế	0.3%	DCL, DBD	

- Ngành Ngân hàng tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột vững chắc khi thu hút tỷ trọng dòng tiền lớn nhất thị trường lên tới 26.0%. Lực cầu tham gia chủ động và lan tỏa mạnh mẽ ở nhiều cổ phiếu, tiêu biểu có thể kể đến các mã có dòng tiền vào mạnh như TCB, NVB, SSB,...
- Đồng vị trí dẫn đầu về khả năng hút tiền, nhóm Dịch vụ tài chính cũng ghi nhận tỷ trọng dòng tiền bùng nổ chạm mốc 26.0% toàn thị trường. Sức nóng của dòng vốn đầu cơ ngắn hạn tập trung đổ bộ rất rõ nét vào nhóm cổ phiếu chứng khoán tầm trung như FTS, TCX, CTS, AAS...
- Bất động sản giữ vững vị trí trong top 3 ngành nổi bật nhất tuần khi chiếm lĩnh thành công 14.1% tỷ trọng dòng tiền toàn sàn với cổ phiếu tâm điểm đầu ngành như VIC, VHM.

## Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



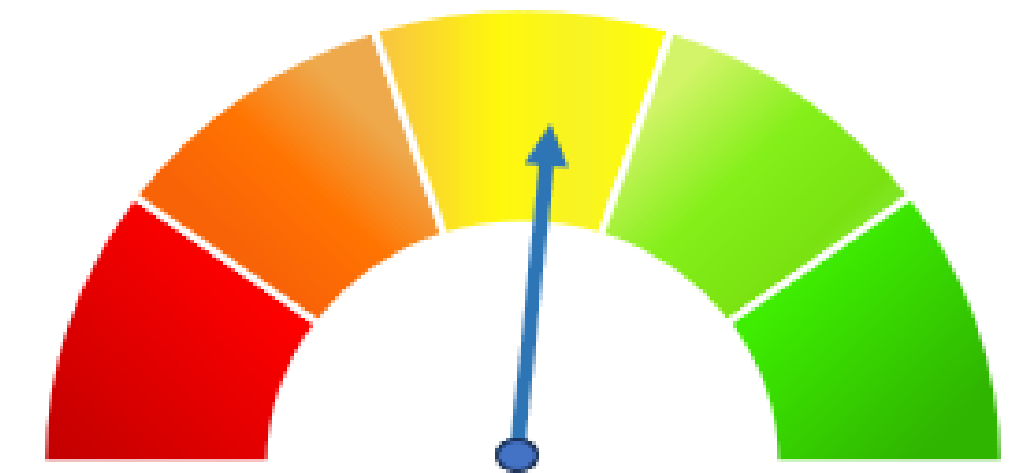
Nguồn: Finpro, OCBS Research tổng hợp

# CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





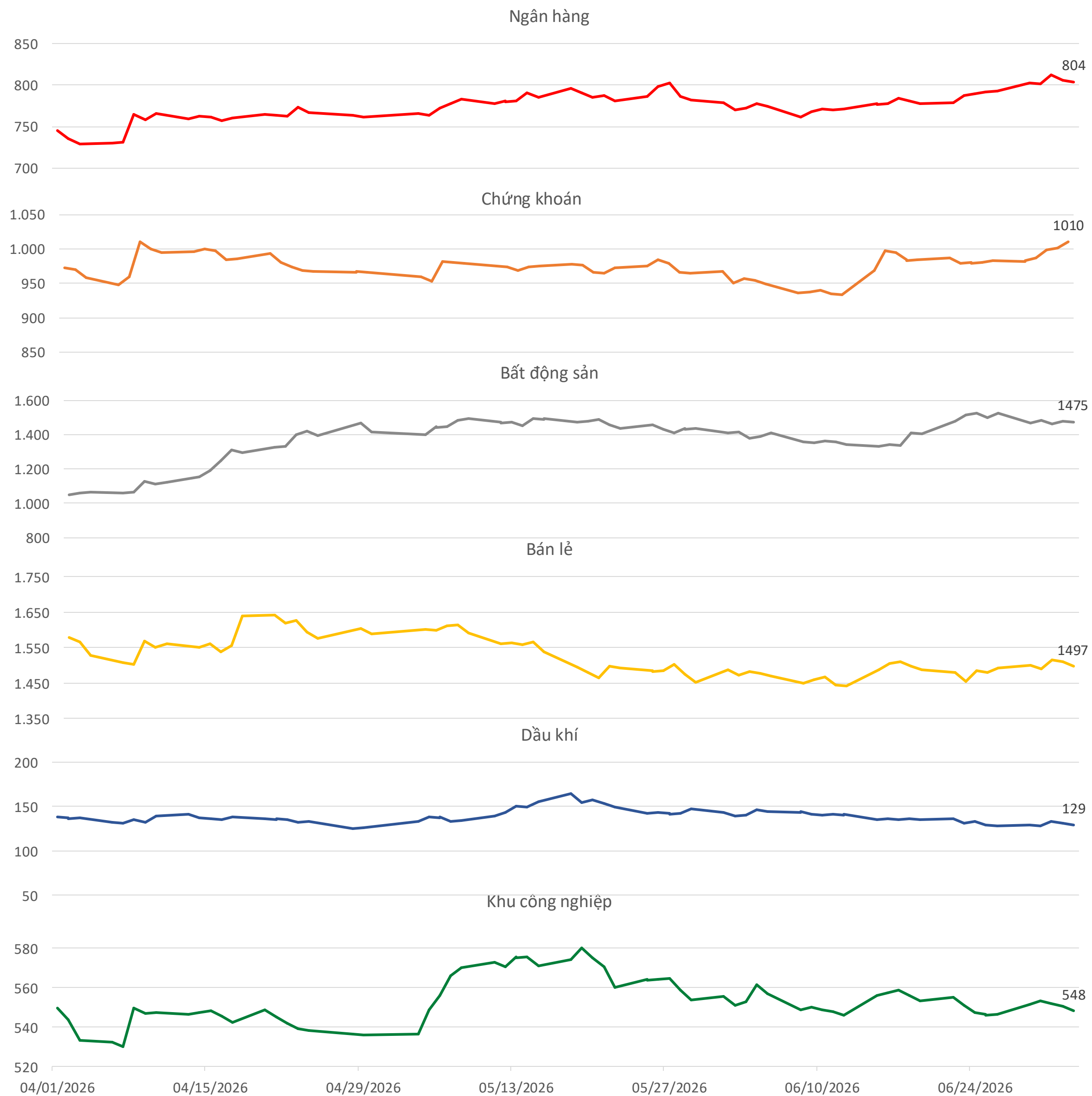
## Tâm lý thị trường



RSI	56.81
MACD	-4.47
MFI	66.32
MA20	1810.72
MA50	1735.42
MA100	1507.29

- Về mặt kỹ thuật, VN-Index duy trì xu hướng tăng trung hạn khi giá vẫn vận động trên đường MA20 tuần, cho thấy cấu trúc xu hướng chưa bị phá vỡ và vẫn giữ nền tích cực. Tuy nhiên, động lượng tăng có dấu hiệu chững lại khi MACD thu hẹp dần biên độ dương và RSI dao động quanh vùng 55–60, phản ánh trạng thái cân bằng cung cầu. Diễn biến hiện tại cho thấy chỉ số đang trong giai đoạn tích lũy sau nhịp tăng kéo dài trước đó với sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm ngành. Vùng kháng cự quan trọng tiếp tục được xác định quanh 1,875–1,900 điểm trong khi hỗ trợ gần nằm tại 1,840–1,850 điểm, đóng vai trò quyết định xu hướng ngắn hạn tiếp theo.
- Về chiến lược giao dịch, nhà đầu tư nên ưu tiên giải ngân từng phần tại các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ thay vì mua đuổi khi chỉ số tiệm cận kháng cự trong trạng thái rung lắc. Danh mục nên tập trung vào các nhóm cổ phiếu dẫn dắt như ngân hàng và chứng khoán, nơi dòng tiền đang có sự chọn lọc rõ ràng và luân chuyển tích cực. Bối cảnh vĩ mô quốc tế vẫn chịu ảnh hưởng từ kỳ vọng chính sách lãi suất của Fed và sức mạnh của đồng USD, khiến tâm lý thị trường toàn cầu duy trì sự thận trọng nhất định. Trong khi đó, yếu tố vi mô trong nước cải thiện nhưng chưa lan tỏa đồng đều, khiến thị trường tiếp tục duy trì trạng thái phân hóa trong ngắn hạn với cơ hội chọn lọc theo từng cổ phiếu.

# XU HƯỚNG GIÁ CÁC NGÀNH DẪN ĐẦU



- **Nhóm ngân hàng** giữ giá tương đối tốt nhất so với nhiều nhóm ngành khác. Một số cổ phiếu điều chỉnh tích lũy quanh vùng hỗ trợ như MBB, CTG, HDB, BID, VCB, TPB. Các cổ phiếu OCB, ABB, ACB, HDB, MSB, NVB, NAB vẫn đang giữ xu thế tăng tích cực.
- **Nhóm chứng khoán** có xu hướng hồi phục dần. Dù vậy, dòng tiền lan tỏa nhưng vẫn tập trung vào một số cổ phiếu nổi bật như CTS, VDS, HCM, VND và MBS, cho thấy lực cầu tại các mã này vẫn duy trì tích cực.
- **Nhóm BĐS** đang có nhịp tích lũy hồi phục nhưng chủ yếu nhờ lực kéo từ nhóm VIN. Còn lại vẫn đang trong nhịp giằng co tích lũy. Nhìn chung nhóm BĐS cần thêm thời gian để xác nhận đảo chiều. Nhóm cổ phiếu chú ý: HDC, NLG, KDH, DXG
- **Nhóm bán lẻ** tiếp tục tín hiệu tích lũy tích cực ở vùng giá thấp, với nhiều cổ phiếu có dấu hiệu hình thành vùng đáy. DGW, MWG và MNS đang dần hoàn thiện nền tích lũy quanh vùng hỗ trợ và phát tín hiệu mua khi lực cầu đang cải thiện dần.
- **Nhóm dầu khí** tiếp tục duy trì trạng thái tích lũy quanh các vùng hỗ trợ quan trọng, cho thấy áp lực bán không còn quá lớn. Một số cổ phiếu giữ được sức mạnh tương đối và thu hút dòng tiền gồm GAS, BSR, PVD và PVS.
- **Nhóm Khu công nghiệp** tiếp tục duy trì xu hướng tích lũy, với diễn biến giá tương đối ổn định. Một số cổ phiếu đáng chú ý gồm GVR, PHR, SIP và IDC, khi vẫn giữ được nền giá và thu hút dòng tiền.

Thị trường vẫn đang trong giai đoạn hồi phục với dòng tiền phân hóa. Nhà đầu tư dụng nhíp hồi về đỉnh cũ để chốt lời cổ phiếu tăng nóng nhằm bảo vệ lợi nhuận, đồng thời chờ kết quả kinh doanh quý II để giải ngân từng phần vào các mã đầu ngành vững chắc.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **ACB, GVR, MWG, MBB, OCB, TCX, VND, SSI, VHM, HPG**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	<b>HAG</b>	20,000	30%	2,495	6.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Q1/2026 là quý mở đầu rất tích cực của HAG khi doanh nghiệp ghi nhận cả tăng trưởng doanh thu cốt lõi và lợi ích lớn từ xử lý nghĩa vụ tài chính. HAG ghi nhận doanh thu thuần 1.784 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận gộp đạt 625,8 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận trước thuế đạt 1.163 tỷ đồng, tăng 224,3% so với cùng kỳ (YoY); LNST đạt 1.173 tỷ đồng, tăng 225,4% so với cùng kỳ (YoY). LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 230,4% so với cùng kỳ (YoY), tương ứng EPS 888 đồng/cp chỉ trong Q1/2026 (EPS TTM Q1/2026 đạt 2.495 đồng/cp). Điều này cho thấy HAG tiếp tục duy trì trạng thái tăng trưởng sau năm 2025.</li> </ul>
2	<b>OCB</b>	16,000	30%	1,604	7.7	<ul style="list-style-type: none"> <li>Về lợi nhuận, OCB ghi nhận kết quả nổi bật với lợi nhuận trước thuế quý I/2026 đạt khoảng 1.224 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 975 tỷ đồng. Động lực đến từ thu nhập lãi thuần ổn định, kết hợp với sự cải thiện từ hoạt động dịch vụ và các khoản thu nhập ngoài lãi. Kết quả này cho thấy hiệu quả vận hành được tối ưu hóa, ngay cả khi chi phí dự phòng rủi ro tín dụng vẫn được duy trì ở mức hợp lý. So với kế hoạch cả năm (LNST mục tiêu 6.960 tỷ đồng, tăng 39%), OCB đã hoàn thành khoảng 18% chỉ trong quý đầu, tạo nền tảng vững chắc cho năm 2026.</li> <li>Lợi thế cạnh tranh nổi bật của OCB nằm ở chiến lược chuyển đổi số mạnh mẽ và định hướng bán lẻ. Ngân hàng tiên phong áp dụng nền tảng Omni 4.0, mang lại trải nghiệm liền mạch giữa kênh trực tuyến và ngoại tuyến, với hơn 1 triệu người dùng hoạt động hàng tháng</li> </ul>
3	<b>MBB</b>	33,000	25%	3,320	8.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>MBBank ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 9.628 tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 7.515 tỷ đồng, cho thấy khả năng sinh lời vẫn ở mức cao bất chấp áp lực cạnh tranh lãi suất và chi phí vốn.</li> <li>Động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ tín dụng và thu nhập lãi thuần. Thu nhập lãi thuần quý I đạt gần 14.900 tỷ đồng, tăng khoảng 28% so với cùng kỳ nhờ quy mô dư nợ mở rộng mạnh. Tổng dư nợ cho vay hợp nhất đã vượt 1,12 triệu tỷ đồng, tăng hơn 3% so với đầu năm và tăng mạnh so với cùng kỳ 2025. Trong khi đó, tổng thu nhập hoạt động đạt khoảng 17.430 tỷ đồng.</li> <li>Mảng dịch vụ tiếp tục đóng góp tích cực vào cơ cấu lợi nhuận, giúp ngân hàng duy trì nguồn thu ngoài lãi ổn định. Đồng thời, MBB vẫn duy trì kiểm soát chất lượng tài sản tương đối tốt khi tỷ lệ nợ xấu được giữ dưới ngưỡng 1,5%,</li> </ul>
4	<b>MWG</b>	110,000	30%	4,800	18.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quý I/2026 của MWG vượt kỳ vọng với doanh thu thuần đạt 46.462 tỷ đồng, tăng 28,6% và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 2.715 tỷ đồng, tăng 75,6% so với cùng kỳ. Hai chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh ghi nhận doanh thu kỷ lục 32.416 tỷ đồng, tăng 33,7%, nhờ mở rộng thị phần và cải thiện biên lợi nhuận. Bách Hóa Xanh cũng trở thành điểm sáng khi lãi sau thuế đạt 383 tỷ đồng, biên lợi nhuận ròng lập kỷ lục 2,9%, phản ánh hiệu quả từ chiến lược mở rộng sang khu vực nông thôn.</li> <li>Về dài hạn, MWG được kỳ vọng duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% mỗi năm trong hai năm tới nhờ hoàn tất tái cấu trúc hoạt động và nâng cao hiệu quả vận hành. Bên cạnh đó, Bách Hóa Xanh tiếp tục cải thiện khả năng sinh lời, dự kiến mở thêm khoản 1.000 cửa hàng, còn Erablue và các dịch vụ mới như Thợ Điện Máy sẽ mở ra dư địa tăng trưởng mới. Với nền tảng tài chính vững và các động lực tăng trưởng rõ ràng, MWG vẫn là một trong những cổ phiếu bán lẻ đáng chú ý trong giai đoạn tới.</li> </ul>

# LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2 (06/7)

Thứ 4 (08/7)

Thứ 5 (09/7)

Thứ 5 (09/7)



Công bố chỉ số PMI Dịch vụ tháng 6 của Mỹ (20:45): Dự báo 51,3, bằng kỳ trước 51,3

Tác động: Nếu cao hơn dự báo, USD và lợi suất trái phiếu có thể tăng, gây áp lực lên vàng và làm giảm kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất. Nếu thấp hơn, kỳ vọng Fed hạ lãi suất sẽ gia tăng.



Quyết định lãi suất New Zealand (9:00): Lãi suất hiện tại 2,25%.

Tác động: Nếu tăng lãi suất, NZD có thể tăng mạnh; nếu giảm hoặc phát tín hiệu nới lỏng, đồng tiền này có thể suy yếu.



Công bố Biên bản họp FOMC (01:00)  
Tác động: Nếu biên bản mang quan điểm cứng rắn (hawkish), USD có thể tăng còn vàng và chứng khoán chịu áp lực; nếu ôn hòa (dovish), thị trường chứng khoán và vàng có thể được hỗ trợ, đồng USD hạ nhiệt



Công bố Doanh số bán nhà hiện tại (21:00): Dự báo 4,20 triệu căn, cao hơn kỳ trước 4,17 triệu căn.

Tác động: Nếu vượt dự báo, cho thấy thị trường nhà ở cải thiện và hỗ trợ USD; nếu thấp hơn dự báo, có thể làm gia tăng lo ngại về tăng trưởng kinh tế Mỹ.



Công bố chỉ số PMI Phi sản xuất tháng 6 của ISM (21:00): Kỳ trước 54,5

Tác động: Nếu tiếp tục duy trì ở mức cao hoặc vượt kỳ trước, cho thấy kinh tế Mỹ vẫn vững, hỗ trợ USD và cải thiện tâm lý thị trường. Nếu giảm mạnh, lo ngại tăng trưởng sẽ gia tăng.



Dự trữ dầu thô Mỹ (21:30): Kỳ trước -3,775 triệu thùng.

Tác động: Nếu tồn kho giảm mạnh hơn dự báo, giá dầu có thể tăng; nếu tồn kho tăng, giá dầu có thể chịu áp lực giảm.



Công bố Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu (19:30): Kỳ trước 215 nghìn đơn.

Tác động: Nếu số đơn thấp hơn dự báo, thị trường lao động vẫn mạnh và giảm kỳ vọng Fed hạ lãi suất; nếu cao hơn dự báo, kỳ vọng nới lỏng tiền tệ có thể tăng.

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	<a href="#">HVT</a>	HNX	10/7/2026	13/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	<a href="#">HHV</a>	HOSE	9/7/2026	10/7/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	<a href="#">CTR</a>	HOSE	9/7/2026	10/7/2026	30/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	<a href="#">CTR</a>	HOSE	9/7/2026	10/7/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	<a href="#">DCM</a>	HOSE	9/7/2026	10/7/2026	21/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	<a href="#">STK</a>	HOSE	9/7/2026	10/7/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	<a href="#">ADP</a>	HOSE	9/7/2026	10/7/2026	6/8/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	<a href="#">ABB</a>	UPCoM	9/7/2026	10/7/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	<a href="#">TMP</a>	HOSE	9/7/2026	10/7/2026	31/07/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	<a href="#">TVT</a>	HOSE	8/7/2026	9/7/2026	27/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	<a href="#">NO1</a>	HOSE	7/7/2026	8/7/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 40:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	<a href="#">LMI</a>	UPCoM	7/7/2026	8/7/2026	4/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	<a href="#">HFB</a>	UPCoM	7/7/2026	8/7/2026	23/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	<a href="#">VIF</a>	HNX	7/7/2026	8/7/2026	5/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 697 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	<a href="#">DMN</a>	UPCoM	7/7/2026	8/7/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:4	Thưởng cổ phiếu
16	<a href="#">VNF</a>	HNX	6/7/2026	7/7/2026	22/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	<a href="#">PNG</a>	UPCoM	6/7/2026	7/7/2026	20/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	<a href="#">DIH</a>	HNX	6/7/2026	7/7/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	<a href="#">TUG</a>	UPCoM	6/7/2026	7/7/2026	17/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	<a href="#">CLC</a>	HOSE	6/7/2026	7/7/2026	17/07/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: [research@ocbs.com.vn](mailto:research@ocbs.com.vn)



THANK YOU